THÁNH-KINH BÁO

NĂM THỨ 1 | OCTOBRE, 1931 | SỐ 8

TÒA SOẠN BÁO:
Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC
Xin gởi cho Mục-sư Wm. C. Cadman
Quản-lý Thánh-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO:
Một năm (10 số) giá 1 p. 00
Mỗi số 0 p. 15
Mua báo xin trả tiền trước

ANH-HÙNG VÔ-DANH

XÃ-HỘI nào cũng có những bậc anh-hùng vô-danh, làm việc lừng-lẫy một thời, ảnh-hưởng cả nước, thế mà vẫn phải vùi-dập ở nơi nhà nhỏ làng nghèo, thi-sĩ không ngợi-khen, sử-ký chẳng ghi-chép! Ai đã mở mắt lo gánh công nợ việc kia mà không nghĩ đến phần thưởng sẽ được, há chẳng phải là anh-hùng thật sao? Họ dầu nghèo-hèn, yếu-ớt, nhưng nếu bổn-phận kêu-gọi, thì ắt vui lòng hi-sinh.

Trong Hội-thánh Chúa, nơi nào xứ nào cũng có anh-hùng vô-danh như thế. Vì thừa biết Chúa cần-dùng, họ dạn-dĩ mạnh-bạo, từ-bỏ hết thảy, làm việc lớn-lao. Sự cao-thượng đó là kết-quả của lòng tin: tin Chúa, tin đời vĩnh-sanh, tin chức-vụ Chúa định riêng cho mình, mà không gán cho người khác được. Hỡi độc-giả, linh-hồn ta nên chăm-chú vào thiệt-sự thiêng-liêng đó!

Những người anh-hùng có ảnh-hưởng lớn-lao như thế, dầu nay còn giấu ở nơi tầm-thường, không ai biết tên, nhưng sau lên trời sẽ được biết hết. Trước kia, nước Anh có cuộc phấn-hưng trọng-thể; đâu đâu cũng biết tên ông *Moody*, là người giảng đạo rất khéo. Nhưng, trước mặt Chúa, ai là nguồn quyền thiêng-liêng đó? Có lẽ là hai bà tín-đồ vô-danh đã sốt-sắng khẩn-cầu Chúa trong mấy năm để được trận mưa ơn-phước thiêng-liêng như vậy.

Trong đời Hội-thánh đầu-tiên, Tin-lành cứu-chuộc được tràn ra các nước, không phải chỉ vì mấy người có tên trong lịch-sử, nhưng phần nhiều bởi bao tín-đồ trung-tín vô-danh. Họ cứ làm-ăn buôn-bán như thường, nhịn-nhục chịu bắt-bớ, yêu-thương kẻ ghen-ghét, nhu-mì với kẻ ngược-đãi mình, và bởi bộ mặt chói-lòa vui-vẻ tỏ lòng xấu-xa đã đổi nên tinh-sạch. Vậy, họ há chẳng phải là anh-hùng làm sáng danh Chúa, là «muối» tẩy sạch xã-hội, là «đèn» soi sáng nhà mình, và là người dẫn nhiều tội-nhơn đến Chúa Cứu-thế hay sao?

Kìa, bao người làm việc được biên vào Kinh-thánh mà không có tên. Có ai biết tên quan tửu-chánh gỡ cho Giô-sép không? Có ai biết tên người góa-bụa nuôi tiên-tri Ê-li không? Có ai biết tên người tớ gái nhỏ giúp Na-a-man khỏi bịnh phung chăng? Tên người trai mà Chúa dùng bánh và cá để nuôi mấy ngàn người là gì? Tên mụ góa nghèo dâng hai đồng tiền mà Chúa dùng làm gương cho cả thiên-hạ là chi? Trừ mấy chủ nhà có tên ra, ta còn mong biết những người đã dâng nhà mình cho tín-đồ đầu-tiên họp lại. Ngoài

Rô-đơ và Ba-na-ba ra, ta lại muốn biết những người đã mở cửa rước Phi-e-rơ, và bàn ruộng đem tiền đặt nơi chơn các sứ-đồ. Tên họ dầu chẳng ai biết, nhưng «có một sách để ghi-nhớ được chép trước mặt Ngài cho những kẻ kính-sợ Đức Giê-hô-va và tưởng đến danh Ngài.»

Có lẽ khi chúng ta lên trời, sẽ gặp một tín-đồ mà hỏi: «Lúc ở thế-gian, ông giúp việc Chúa thế nào?» Ông ấy sẽ đáp: «Trong cơn tín-đồ Chúa bị bắt-bớ, chính tôi cầm thừng dòng ông truyền-giáo ra khỏi một nhà ở thành Đa-mách để lánh kẻ thù.» Dầu ta không biết tên chủ nhà đó và mấy người giúp Phao-lô thoát nạn, nhưng việc họ làm đó há chẳng quan-trọng lắm sao? Nhiều khi việc nhỏ sanh trái mà có ảnh-hưởng rất lớn. Cho nên, ta dầu ở bậc thấp-hèn, cũng đừng buồn-rầu, chán-chối, vì biết mình hầu việc Đấng Christ trong nơi Ngài định.

Coi mấy chuyện trên, dủ biết những người trung-tín làm trọn bổn-phận, không cần danh-tiếng vinh-hiển, nhưng cứ khiêm-nhường xưng mình là «đầy-tớ vô-ích: đều chúng tôi đã làm là đều chắc phải làm» (Lu 17: 10). Chúa Jêsus đã phán: «Ai trung-tín trong việc rất nhỏ cũng trung-tín trong việc lớn» (Lu 16: 10). Chúa không đòi tín-đồ làm người cao-trọng trước mặt thiên-hạ, song «cái đều mà Đức Giê-hô-va đòi người há chẳng phải là làm sự công-bình, ưa sự nhơn-từ và bước đi cách khiêm-nhường với Đức Chúa Trời người sao?» (Mi 6: 8). Chúa Jêsus lại khuyên người đừng cầu tiếng khen-ngợi của thiên-hạ: «Khi các ngươi bố-thí, đừng thổi kèn trước mặt mình, như bọn giả-hình làm trong nhà hội và ngoài đường, để được người ta tôn-kính. Quả thật, ta nói cùng các ngươi, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi» (Ma 6: 2). Ngài giục lòng tín-đồ nín-lặng hầu việc Chúa mà không thổi kèn: «Cha ngươi là Đấng thấy trong chỗ kín-nhiệm, sẽ thưởng cho ngươi.»

Khi những người vô-danh đó lên trời, thì sẽ hớn-hở, vui-vẻ, vinh-hiển dường bao, vì nghe tiếng Chúa khen rằng: «Hỡi đầy-tớ ngay-lành trung-tín kia, được lắm,... hãy đến hưởng sự vui-mừng của Chúa ngươi» (Ma 25: 21), và Ngài sẽ cho họ được lãnh phần thưởng qui-báu đã sắm-sẵn. Trong nước ta có nhiều tín-đồ anh-hùng như thế, cứ trầm-trồ yêu-mến Đấng chuộc mình, chớ không nghĩ đến ai kẻ mình là người kém giá-trị, nghèo học-thức, ít tài-năng.

Hỡi Hội-thánh bổn-xứ! không phải ai nấy đều làm hội-trưởng, mục-sư cả đâu, nhưng ai nấy đều có thể làm bậc anh-hùng của Chúa. Hãy cứ nhóm lại, hãy cứ cầu-nguyện. Đều quan-hệ hơn hết là gây lấy đời sống thiêng-liêng thánh-khiết, dắt-dem nhiều tội-nhơn theo Chúa, khiến họ được sạch tội, làm ngôi sao sáng trong mũ triều-thiên của Chúa Jêsus. Như vậy, dầu không ai biết tên, song tên anh em đã được biên vào sổ Chúa trên trời.

◇ ◇ ◇

Xin lỗi.—Vì ông quản-lý bổn-báo đi nghỉ hè ba tuần, nên sự phúc-đáp các thơ-từ phải chậm-trễ. Vậy mong anh em lấy lòng rộng-rãi mà lượng-thứ cho. Hiện nay ông đã về Hà-nội.—*T. K. B.*

ĐẠO-LÝ DIỄN-ĐÀN

THOẢNG QUA VÀ CÒN MÃI

Mục-sư Frederick H. Senft, Nguyên Hội-trưởng của Mẫu-hội

Thế-gian với sự tham-dục nó đều qua đi, song ai làm theo ý-muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời (I Giăng 2 : 17)

KHÔNG có gì còn mãi. Không có gì đứng vững trước luồng gió thổi các đời. Thảy đều hết sạch. Kia, «trời đất sẽ qua đi.» Hầu hết những thành bền-vững giềnh-giàng đời xưa, như Ba-by-lôn, Ni-ni-ve, Cô-rinh-tô và An-ti-ốt đều đã đổ-nát cả rồi.

FREDERICK H. SENFT

Nhãy mắt, bao cuộc biến dâu còn in trong trí nhớ của ta! Những ngày ấu-trĩ vui-vẻ, cái tuổi xuân xanh tốt-đẹp, và cảnh gia-đình đoàn-viên đều theo hoa cỏ mà tàn-héo đi cả. Bạn thiết trong khi thơ-ấu thoắt đã nên ông nên bà mà lìa khỏi ta, kẻ thì đi xa, kẻ thì chết mất. Chẳng những thế thôi, nhiều đều khác nữa cũng đã thay-đổi. Nhưng chúng ta không chịu cảm-động về cái lẽ thật chính mình cũng mau qua như các cảnh-vật trên đất.

THẾ-GIAN QUA ĐI

Suốt đời, người ta lăn-lóc làm-lụng và mãi-miết ganh-đua, đem tinh-thần sức-lực đổi lấy cái lợi cái danh, tưởng nó dưỡng sẽ còn lại đời đời, và mình có đủ thì-giờ mà hưởng lấy. Nhưng, hi-vọng đó bao phen đã bị xôi hỏng bỏng không! Người bạn mà ta nhờ-cậy có lẽ đã lừa-gạt và xoay tiền mồ-hôi nước mắt của mình, đến nỗi tới khi hai tay buông xuôi, ta phải chịu chết khổ-sở, không còn một xu, một nhà, một bạn nào nữa. «Giàu-có quả hẳn có mọc cánh và bay lên trời như chim ưng vậy» (Châm 23 : 5). «Người chất-chứa của-cải, nhưng chẳng biết ai sẽ thâu lấy» (Thi 39 : 6).

Một ngày kia, Cứu-Chúa ta đang giảng cho đoàn dân đông, bỗng có một người thế-tri xen lời mà hỏi Chúa rằng: «Thưa Thầy, xin biểu anh tôi chia gia-tài cho tôi» (Lu 12 : 13). Khó gì mà không biết rõ được ý người ấy? Vì người dui-mù bởi những sự thế-gian dỗ-dành, nên không phân-biệt được sự bình-an và đều tốt-lành về tương-lai.

Thí-dụ người trọc-phú vẫn là một tượng chỉ về người cậy của đời thật dại-dột lắm. Khi lo về tương-lai, người lập phương nãy chước nọ để giữ của-cải trên đất, chớ không lo gì đến Chúa cả. Người không nhận-biết Đấng đã ban cho dư-dật; không nghĩ đến sự chết sẽ đòi mạng sống mình. Nhưng chỉ nói: «Nãy, việc ta sẽ làm.» Ruộng người sanh nhiều hoa-lợi, đến nỗi không biết chứa của vào đâu nữa. Nhưng người khéo làm-ăn, khó gì mà không quyết-định được: «Ta phá cả

kho-tàng và cất cái khác lớn hơn.... rồi sẽ nói với linh-hồn ta rằng: Linh-hồn ơi, mầy đã được nhiều của để dành dùng lâu năm; thôi, hãy nghỉ, ăn uống, và vui-vẻ.» Ấy là ý-định của người. Đối với con mắt thế-gian, ý đó thật đúng lắm. Nói thật ra, ta không thể cho người được hưởng của-cải mình là không chính-đáng. Nhưng vì cớ dùng không nhằm đường, và không cầm-tạ Đấng làm nguồn mọi sự tốt, nên Chúa phán: «Hỡi kẻ dại! Chính đêm nay linh-hồn ngươi sẽ bị đòi lại; vậy những của-cải ngươi đã sắm-sẵn sẽ thuộc về ai?» Chúa lại tiếp: «Hễ ai thâu-trữ của cho mình mà không giàu-có nơi Đức Chúa Trời, thì cũng như vậy» (Lu-ca 12).

Phao-lô chép: «Chúng ta ra đời chẳng hề đem gì theo, chúng ta qua đời cũng chẳng đem gì đi được.» «Sự chăm về xác-thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật-pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được.» Người chưa tái-sanh thì làm các việc của xác-thịt: «Ấy là gian-dâm, ô-uế, luông-tuồng, thờ hình-tượng, phù-phép, thù-oán, tranh-đấu, ghen-ghét, buồn-giận, cãi-lẫy, bất-bình, bè-đảng, ganh-gổ, say-sưa, mê ăn uống, cùng các sự khác giống như vậy... Hễ ai phạm những việc thể ấy, thì không được hưởng nước Đức Chúa Trời.» Những sự sung-sướng thế-gian chỉ là tạm-thời, mau tan như giọt sương buổi sớm. Nếu mình chỉ chăm xác-thịt, đem hết dục-vọng mà lo về những điều luống-công và hay hư-nát, phao-phí tấc bóng tấc vàng của thì-giờ mình, phá-hại sức-lực của đời mình trong sự làm tội tội-lỗi, lấy lương-thực nuôi mình khỏi đói và chết mà nhồi no lòng dục, kéo linh-hồn quí-báu mà đầy xuống địa-ngục, thì anh em ơi, tôi xin thay mặt Đấng Christ mà khuyên thôi đi, đừng làm nữa. Hãy xuy-gẫm về địa-vị, nhận-lãnh Chúa Jésus làm nơi ẩn-náu và sự cứu-rỗi mình.

ĐỜI SỐNG NGẮN-NGỦI

Vì thì-giờ ít, nên giục ta bỏ tội-lỗi và cách cư-xử theo thế-gian mà sống cho Chúa và sự đời đời. Khi ta bước chơn vào cuộc hồng-trần, bao năm nhằm mắt đi liều, đua ăn đua chơi theo lối tân-thời, bỏ quên trách-nhiệm lớn đối với Đức Chúa Trời và người đồng-loại.

Nhưng, hoặc có người nói: «Tôi không phải là tín-đồ Đấng Christ, không phải là người Hội-thánh; vậy, không ai đoán-xét đời sống tôi được.» Anh em ơi! «Chớ hề dối mình: Đức Chúa Trời không chịu khinh-dể đâu; vì ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy.» Đức Chúa Trời đoán-xét tín-đồ, cũng sẽ đoán-xét anh em nữa. Đạo Tin-lành cứu người khiêm-nhường tin theo Chúa; nhưng trái lại, nếu anh em không ăn-năn, thì đạo ấy cũng sẽ làm chứng nghịch cùng anh em và cuối-cùng lại đoán-phạt nữa.

Lúc bỏ quên mục-đích của công-cuộc tạo-hóa, chính là thì-giờ chúng ta buông mình vào vòng ham-mê xác-thịt, và cảnh hư-vinh trên đời. Dòng nước thì-giờ chảy xiết kia sẽ cuốn mình tới bờ-bến của cõi đời đời trước khi biết cơn nguy-hiểm. Nhưng sự sung-sướng vô-ích đó chóng qua như giấc chiêm-bao và đám mây nổi: «Vì sự sống của anh em là chi? Chẳng qua như hơi nước, hiện ra một lát rồi tan ngay.» Chúa phán: «Sự sống của người ta không phải cốt tại của-cải mình dư-dật đâu.»

MỘT ĐƯỜNG TỐT HƠN

May thay, còn có một mặt tốt hơn: «Ai làm theo ý-muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời.» Trong phần thứ nhứt câu gốc, không có gì là thỏa-thích, là vui-vẻ cả. Hết thảy mọi sự đều không chắc-chắn và hay hư-nát. Nhưng, trong phần dưới, có điều còn mãi, có điều không hư. Tại đó, thấy có phần thưởng đã hứa cho người nào bằng lòng làm trọn những điều-kiện một cách phải lẽ và không quá sức. Ai đã nhận những điều-kiện đó, thì

có thể làm chứng rằng có một quyền ban cho dòng-dõi sa-ngã của A-đam để được giao-thông với Đức Chúa Trời bởi công Đấng Christ chuộc tội. Vậy, Đấng khôn-ngoan dựng nên ta đã sắp-đặt cho loài người một điều tốt hơn thế-gian có thể làm được. Chúa ban một món lấm thỏa linh-hồn đang thèm. Linh-hồn ơi! mầy đã ăn những trấu-xay của sự ích-kỷ đẹp xác mình và phí hết của-cải trong cuộc buông-tuồng bậy-bạ, nay được hoan-nghênh vào trong cánh tay yêu-thương và lâu-đài tốt-đẹp của Đức Chúa Cha nhơn-từ trên trời. Vậy, sao cứ phí của để kiếm sự hớn-hở giữa người lạ cách xa nhà Cha ta?

Ý-MUỐN CHÚA

«Ai làm theo ý-muốn của Đức Chúa Trời.» Có lẽ có người hỏi rằng: «Tôi được biết ý-muốn Chúa thể nào?» Để đáp lại câu đó, trong lời Chúa, tức Kinh-thánh, đã bày-tỏ rồi. Đường đi thật rõ, người rất ngu-dại cũng có thể biết các điều-kiện và sự dạy-dỗ của ý-muốn đó. Trong bổn-xứ đã có ơn riêng và sự sáng của đạo Tin-lành, nên, về sự hiểu-biết Đức Chúa Trời và bổn-phận đối với Ngài, không ai cần phải cứ thiếu nữa.

Nhưng, đối với ý-muốn Chúa, chúng ta chẳng những phải *biết*, mà lại phải *làm* nữa. «Phước thay cho những kẻ *làm* những sự dạy-bảo của Ngài.» Ta có thể biết trọn mọi sự Chúa dạy, nhưng nếu không làm, thì chẳng qua chỉ bỏ hoài dịp-tiện để sau phải trình lại mà thôi.

Mỗi con-cái của A-đam nên rất vui-vẻ để được hòa-thuận với Đấng «nâng-đỡ muôn vật bởi quyền-phép mình.» Các tinh-tú nơi không-trung dường chỉ là ngọc lưu-li để trang-sức trên trời, song có ngôi to hơn địa-cầu gấp bao triệu lần. Vả, hết cả vô-số tinh-tú đó không đụng-chạm nhau, không đi lạc đường, nhưng cứ thuận-hiệp mà xây-vần, vòng quanh trung-tâm mình ở nơi không-gian—hết thảy đều được nâng-đỡ bởi cánh tay không thấy và ý-muốn tuyệt-đối của Đức Chúa Trời. Kia, thử coi người đời là loài chỉ như cái bụi rất nhỏ trên đất, vậy mà dám lập ý mọn để nghịch cùng Đấng cầm mọi quyền trên trời dưới đất, há chẳng khờ-dại lắm ư? Sao ta không vui lòng phục dưới ý-muốn của Đấng làm mọi sự tốt-lành? Ơn rất qui của người là làm trọn ý Chúa, hết sức thờ-lạy và ca-tụng Ngài.

PHẦN THƯỞNG

Hãy suy đến phần thưởng đời ban cho người nào làm theo ý-muốn Chúa! «Còn lại đời đời.» «Ta sẽ *ở* cùng Chúa luôn luôn!» «Còn về sự chúng ta sẽ ra thế nào, thì điều đó chưa được bày-tỏ. Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy.» Các thiên-sứ thánh, các dân-tộc trên đất được cứu, chẳng hề biệt riêng khỏi Chúa. Ở giữa họ có nhiều người yêu-dấu đã đi trước để *ở* luôn cùng Ngài. Tại đó, ta sẽ gặp nhau, bắt tay bạn thiết, chẳng hề bùi-ngùi vì cảnh chia-lìa nữa. Những khi vật đổi sao dời, người còn kể khuất, buồn-tẻ biết là dường nào! Nhưng ngọt-ngào thay, ý-tưởng người tin Chúa Jêsus cách trung-tín! vì sẽ được ăn-*ở* đời đời với người đồng-chí *ở* trên trời để xem các lâu-đài chỗ Cha ta ngự. Đời đời! sự trông-cậy đó khiến linh-hồn vui-vẻ biết bao! Nếu khi nhớ đến và nói về trên trời mà mình còn nức lòng vui-mừng thay, huống chi thật được *ở* đó thì còn gì vui bằng? Lớn-lao thay, sự mừng thật được hưởng các phước *ở* trên trời! Một giờ trong thành Chúa sẽ đền-bù cả đời vất-vả trong sự hầu việc Chúa và Thầy ta. Sẽ cần cả đời đời để học biết vì cớ nào «Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài,» để chết thay loài người tội-lỗi.

Có bao của báu để dành cho ta, sao ta không bỏ những sự thế-gian vui-sướng vô-ích mà vâng-phục ý Chúa trong đời ngắn-ngủi, hầu cho luôn được *ở* nơi lâu-đài trên trời? Nguyện Chúa giúp ta làm theo ý-muốn Ngài.

TIN-LÀNH CHÚA TỎ TRONG THƠ RÔ-MA

(Rô-ma 1 : 16 :)

Lưu-văn-Mão, Ninh-bình, Bắc-kỳ

(Giảng ngày lễ tốt-nghiệp trường Kinh-thánh, Tourane, 3 Avril, 1931)

NÒNG-NÀN rong gió mát, hạn-hán gặp mưa dào, đói được ăn, khát được uống, thật đáng mừng thay! Cũng một lẽ ấy, khi thiên-hạ lầm-than, nhơn-dân đắm-đuối, Chúa ra ơn cải-tử hoàn-sanh, phước-hạnh dường bao! Ấy là một Tin-lành rất quí-báu của Đức Chúa Trời đã được bày-tỏ trong sự giáng-sanh, sự chịu chết, sự sống lại và sự thăng-thiên của Đức Chúa Jêsus-Christ, trải qua gần hai mươi thế-kỷ vậy. Trong Tin-lành ấy, có quyền đem người ta từ nơi tối-tăm qua nơi sáng-láng, từ sự chết đến sự sống đời đời. Cả bộ Kinh-thánh đều làm chứng rõ.

Song nay muốn minh-giải thể nào Tin-lành của Đức Chúa Trời bày-tỏ ra dường ấy, thì không đâu rõ bằng thơ Rô-ma. Kìa, ông *Luther*, một bậc vĩ-nhơn trong cuộc cải-chánh Hội-thánh vào thế-kỷ thứ 15, có làm chứng về thơ ấy rằng: «Dầu kẻ thù-nghịch lập mưu ăn cướp cả bộ Kinh-thánh, mà chỉ sót lại một thơ Rô-ma, cũng đủ đem Tin-lành của Đức Chúa Trời cho khắp thế-gian được.» Thế thì thơ Rô-ma quí-báu và có giá-trị biết bao! Ta là tín-đồ Đấng Christ, há chẳng nên nghiên-cứu kỹ-càng, hầu cho biết rõ các lẽ đạo trọng-yếu của Tin-lành mà Đức Chúa Trời bày-tỏ ở trong thơ đó sao? Vậy, nay xin đem đôi điều quan-hệ luận-giải cùng các độc-giả như sau nầy:

Tin-lành của Đức Chúa Trời chỉ-tỏ loài người vì phạm tội mà thiếu mất sự công-bình.— Xét khi trời đất muôn vật thành-lập, loài người được Đức Chúa Trời dựng nên trong sự chánh-trực, ở vào địa-vị công-bình, Thiên nhơn tương-hiệp, cảnh-vật giữ-đồng. Nào hay dâu tội-lỗi xen vào, làm màn che mắt, làm lưới giăng chơn, khiến cho loài người vấp-phạm, nên mất sự công-bình nguyên-bổn của Đức Chúa Trời ban cho, thật đáng tiếc thay! Từ đó về sau, loài người dã nhiều cách lắm phương toan đem lại sự công-bình nguyên-bổn ấy; song tội-nghiệp thay! tìm hết kế, kiếm cùng phương, mà nào có bổ-ích chút chi, chẳng khác nào hoa theo dòng nước, ngọc chìm dáy sông kia vậy! Há chẳng phải tại tội ngăn-trở sao?

Tin-lành Chúa chỉ-tỏ rằng: Loài người mất sự công-bình, là vì trái mạng Thánh-Chúa, vâng lời quỉ-ma, bước đi trong đường tối-tăm xiên-vạy, lập súc-vật làm thần để cầu phước, tôn nhơn-loại làm chúa đặng xin ơn. Nào ai nghĩ đến và nhìn-biết Đức Chúa Trời! Bởi vậy, cho nên thơ Rô-ma minh-chứng rằng: «Chẳng có một người công-bình nào hết, dầu một người cũng không. Chẳng có một người nào hiểu-biết, chẳng có một người nào tìm-kiếm Đức Chúa Trời. Chúng nó đều sai-lạc cả, thảy cùng nhau ra vô-ích; chẳng có một người làm điều lành, dầu một người cũng không,... vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời.» Coi đó, thì biết loài người thảy đều phạm tội, thiếu mất sự công-bình. Dầu anh-hùng hào-kiệt, khanh-tướng công-hầu, tài cao, học rộng, nghe nhiều, thấy xa, thảy đều nhận tội trước mặt Đức Chúa Trời, khôn phương bình-vực chữa mình.

Bởi đó, nên loài người phải bị ở dưới cơn thạnh-nộ đáng kinh đáng khiếp của Đức Chúa Trời. Vì Ngài ghét tội-ác, nên đành phạt trọn, yêu công-bình, nên phải làm xong, thì ngôi Ngài mới vững-bền được. Thiết tưởng loài người cứ giữ một lòng trung-tín với Chúa, đứng vững trong địa-vị công-bình của Ngài, thì được làm bạn với

Ngài cách thân-mật, hưởng ơn-phước Chúa cách dầy-dẫy, vui-vẻ biết là dường nào! Nhưng tiếc thay, trót đã nghịch mạng, mất sự công-bình, chết trong tội-ác, dành lòng tự-ty tự-tiện, bỏ nhơn-cách, vứt chủ-quyền, làm con-cái của sự thạnh-nộ, làm tôi-đòi cho lũ Sa-tan; rồi ra hư-mất đời đời, đớn-đau mãi mãi. Than ôi! chỉ vì tội-lỗi vào đời, làm cho số-phận loài người phải khổ-não dường ấy, thật đáng thương-xót. Nhưng cũng còn may thay, phước thay, loài người chưa phải tuyệt-vọng, vì:

Tin-lành của Đức Chúa Trời chỉ-tỏ loài người được xưng công-bình bởi đức-tin.— Vậy nên, sau khi loài người mất sự công-bình, chết trong tội-ác, lòng của Đức Chúa Trời ngậm-ngùi thương-xót, muốn ngừng cơn thạnh-nộ đặng tỏ sự công-bình. Bởi cớ ấy, Ngài đành sai Con Thánh xuống cõi phàm-trần, phá quyền ma-quỉ, giải-cứu nhơn-loại khỏi nơi hư-mất, giày-đạp Sa-tan, dắt-đem dân-gian về chốn sống đời. Khi Đấng Christ ở thế-hạ, trải qua ba mươi ba năm, gặp nhiều điều đau-đớn, chịu lắm nỗi đắng-cay; nhưng Ngài cứ trọn-vẹn vâng lời Đức Chúa Trời, gìn-giữ luật-pháp, khuyên người bỏ tội-lỗi, theo Tin-lành, ngõ hầu thoát nơi địa-ngục, vào cõi thiên-thành. Ôi! Ngài chẳng những giảng-dạy khuyên-răn thôi đâu, lại phó mạng vàng trên cây thập-tự, đổ huyết báu làm lễ hi-sinh, đặng báo-đền luật-pháp, phu-phỉ công-bình, cất điều trở-ngại, lập sự phục-hòa, khiến cho Trời người vui-vầy thoả-thuận. Lại cũng tỏ rõ cho mọi người biết sự công-bình của Đức Chúa Trời: vì trong khoảng 4000 năm trước, loài người phạm biết bao điều gian-ác, nghịch vô-số lẽ công-bình, mà Đức Chúa Trời dường như bỏ qua không kể đến. Bởi đó, người thế-gian nghi-ngờ, tưởng Ngài không công-bình, vì không phạt tội. Nhưng sự chết của Đức Chúa Jêsus minh-chứng rằng Đức Chúa Trời không bỏ qua tội-lỗi, tuy trong khoảng 4000 năm đó dường như Ngài bỏ qua, là vì sự nhịn-nhục của Ngài chờ-đợi cho đến khi sự công-bình của Ngài được trọn trong sự chết của Đức Chúa Jêsus, chớ không phải Ngài ưng-chịu tội-lỗi đâu.

Thơ Rô-ma chép rõ rằng: «Ngài đã bày-tỏ sự công-bình mình như vậy, vì đã bỏ qua các tội phạm trước kia, trong buổi Ngài nhịn-nhục, tức là Ngài tỏ sự công-bình Ngài trong thời hiện-tại, tỏ ra mình là công-bình, và xưng công-bình kẻ nào tin đến Đức Chúa Jêsus.» Vậy, hôm nay, ai là người muốn tha tội-lỗi, ai là kẻ muốn xưng công-bình, thì không cần gắng công ra sức, lánh tục trốn đời, song chỉ công-nhận mình là người tội-lỗi, mất sự công-bình, rồi lấy lòng thành tin theo Đức Chúa Jêsus, nương-nhờ ơn cứu-chuộc. Như thế, tội-lỗi hẳn được tha, công-bình liền nhận-lãnh, chẳng sai.

Vả, sự xưng công-bình nầy chẳng những được tha tội, mà lại được Đức Chúa Trời kể như người vô-tội nữa. Ấy là sự vui-mừng có một, đều quí-báu không hai. Ta thấy các bực cầm quyền ở thế-gian có thể tha tội cho kẻ phạm phép, song không quyền khiến cho kẻ đó công-bình, Đức Chúa Trời đã tha tội cho người trái phép công-bình, lại kể người đó dường như vô-tội. Thế mới biết trong «Đấng Christ chúng ta được cứu-chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội theo sự dư-dật của ân-điển Ngài,» và được xưng công-bình bởi sự tin đến danh thánh của Ngài. Ấy là lẽ đạo trọng-yếu của Tin-lành Đức Chúa Trời về sự xưng công-bình bởi đức-tin vậy.

Tin-lành của Đức Chúa Trời chỉ-tỏ ra loài người được nên thánh bởi quyền-phép Đức Thánh-Linh.— Sự xưng công-bình đã trọn, sự nên thánh liền theo. Đó là ý-định Chúa cho mọi kẻ tin, hầu được vẻ-vang trước mặt Ngài. Nhưng sự ấy được nên, chẳng phải gắng sức ra công làm đều nhơn-đức, dốc lòng bền chí giữ-gìn lễ-nghi đâu. Kìa, thơ Rô-ma, đoạn bảy, có mô-tả địa-vị một

người cậy luật-pháp để được nên thánh, song chẳng ích gì. Trái lại, càng cậy luật-pháp bao nhiêu, càng thấy thất-bại bấy nhiêu, đến nỗi cả tiếng kêu lên rằng: «Khốn-nạn cho tôi! ai sẽ cứu tôi?» Tại sao vậy? Há chẳng phải vì ở dưới quyền tội-lỗi và luật sự chết sao? May thay, sau tiếng thảm-thương đó, liền có tiếng trả lời cách êm-dịu rằng: «Cảm-tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus-Christ, là Chúa chúng ta.» Thế thì, sự nên thánh cần phải được cứu khỏi quyền tội-lỗi và luật sự chết vậy.

Công-việc đó loài người đã không làm được, nên Đức Thánh-Linh phải hành quyền: rửa trong tục-lụy, phủi sạch trần-ai, đặng khiến nên thánh, được tự-do, làm cho tâm-thần vui-vẻ, thân-thể nhẹ-nhàng, lấy giọng đắc-thắng mà tung-hô lên rằng: «Hiện nay chẳng còn có sự đoán-phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus-Christ; vì luật-pháp của Đức Thánh-Linh, sự sống đã nhờ Đức Chúa Jêsus-Christ buông-tha tôi khỏi luật-pháp của sự tội và sự chết,» phước-hạnh thay! Lẽ thật nầy rất quí-báu và rất quan-hệ cho chúng ta lắm, cũng vì như một miếng sắt kia bị phục dưới quyền hấp-lực của đá nam-châm, không thể tự mình thoát ra khỏi được, dành phải chịu vậy thôi. Nhưng may đâu có một người giơ tay ra giựt lấy nó, rồi giữ nó trong tay mình. Vậy, chúng ta có thể nói quả-quyết rằng: Miếng sắt kia nhờ một năng-lực có sự sống ở ngoài đến cứu nó khỏi quyền hấp-lực của đá nam-châm. Cũng một lẽ ấy, ở dưới quyền tội-lỗi và luật sự chết, chúng ta chẳng có hi-vọng gì tự cứu lấy mình. Nhưng nhờ ơn Đức Thánh-Linh, lấy quyền-phép Ngài buông-tha chúng ta khỏi quyền tội-lỗi và luật sự chết ấy, nâng-đỡ chúng ta khỏi địa-vị của nó và giữ chúng ta trong sự tự-do thánh-khiết của Ngài, thật phước thay! Phải hiểu rõ rằng cánh tay kia tuy giựt lấy nguyên-hình miếng sắt trọng-đại, song không phá hấp-lực viên đá nam-châm. Cũng vậy, Đức Thánh-Linh cứu chúng ta, cũng không phá mất quyền của tội-lỗi và luật sự chết đâu. Quyền và luật ấy vẫn còn, nhưng không thể hành-động trong chúng ta nữa, vì chúng ta ở trong phạm-vi thánh-khiết của Đức Thánh-Linh. Thế thì, sự tội, sự chết vô-quyền, Thánh-Linh cứu khỏi vẹn-tuyền cả hai, cứu ta cho đến lâu dài, đời đời hưởng phước thiên-đài hiển-vinh. Thật là thánh-khiết công-bình.

Tin-lành chỉ dạy rằng những người đã từng-trải ân-điển hãy dâng mình trọn-vẹn cho Đức Chúa Trời.— Nghe qua những điều giải-luận vừa rồi, thì thấy Tin-lành của Đức Chúa Trời bày-tỏ lòng thương-yêu Ngài đối với chúng ta, cao chẳng thể với, sâu không phương dò. Chúa cất hết tội-ác gian-tà, ban cho công-bình thánh-khiết, đáng ngợi-khen thay! Vậy, hỡi anh em chị em, ai là người từng-trải ân-điển, lãnh phước Tin-lành, hãy dâng mình cho Chúa trọn-vẹn, hãy hầu việc Đấng Christ ngay-lành, hãy đem tài-năng tư-cách, trí-ngộ cảm-tình, cử-chỉ hành-vi, và tâm-tư ý-tưởng mà phó luôn cả. Như vậy, Chúa Jêsus ắt hẳn đẹp lòng. Ấy là bổn-phận nên làm của chúng ta. Thánh Phao-lô đã khuyên chúng ta rằng: «Hỡi anh em, tôi lấy sự thương-xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân-thể mình làm của-lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ-phượng phải lẽ của anh em.» Thế thì, mục-đích Đức Chúa Trời cứu chúng ta là muốn chúng ta dâng mình để hầu việc Ngài. Nếu đã dâng rồi, thì mình ta không còn thuộc về ta nữa, nhưng thuộc riêng về Đức Chúa Trời, rồi Ngài giao lại cho ta đặng làm quản-lý đó thôi. Vậy, chúng ta chớ như người ngoại-đạo, dành nộp mình cho tội-ác, nhưng phải giữ cho tâm-hồn thánh-khiết, thể-phách an-khương luôn.

Hãy noi gương Đa-ni-ên cùng ba bạn Hê-bơ-rơ thuở trước, quyết một lòng

dâng cho Chúa: thân dầu đất khách nô-lệ, lòng vẫn trong Chúa tự-do, cường-quyền chẳng khuất, oai-võ không sờn. Dầu vào lò lửa hừng, lòng khôn núng; tuy xuống hang thú dữ, dạ khó nao! chẳng quản mùi cay-đắng, đâu nài nỗi khó-gay. Cứ khư-khư dẹp lòng Thánh-Chúa, hằng đâu-đáu giữ dạ trung-thần. Vậy, hỡi anh em chị em yêu-dấu! gương xưa tỏ rõ, tích trước rành-rành, nên tự hỏi: Ta đã dâng mình cho Chúa như vậy chưa? Nếu đã, thì phước-hạnh cho ta lắm! Bằng chưa, thì chớ lưỡng-lự, phải quyết ngay, quì gối xuống nơi chơn Ngài như một của-lễ toàn-thiêu mà la lên rằng: «Đời tôi chẳng thuộc về tôi, từ nay, hỡi Chúa! tôi dâng cho Ngài.»

Nếu chúng ta vì Tin-lành của Đức Chúa Trời mà quyết-định dâng mình như thế, thì chắc ngày Jêsus trở lại, vui-vẻ biết là dường nào! Vì «những sự đau-đớn bây giờ chẳng đáng so-sánh với sự vinh-hiển hầu đến, là sự sẽ được bày-tỏ ra trong chúng ta.» Nguyện Ngài cảm-hóa lòng nhau, dâng mình thờ Chúa trước sau một niềm, mặc ai danh-lợi bon-chen.

Tỏ ra lẽ thật đạo Tin-lành,
Trước-giả Rô-ma đã chứng-minh.
Rõ-rệt lòng người đầy tội-ác,
Đinh-ninh huyết Chúa phỉ công-bình.
Thánh-Linh xuống phước cho nên thánh,
Thiên-phụ ban ơn hiến trọn mình.
Hỡi hỡi trượng-phu! ta dốc chí,
Tỏ ra lẽ thật đạo Tin-lành.

XIN LƯU-Ý!

I

Buồn trông thế-sự, nghĩ mà thương!
Lắm kẻ say-mê bước lạc đường:
Vật-chất tạm-thời còn biết trọng,
Linh-hồn vĩnh-viễn lại xem thường.
Tiếc thay, những kẻ chưa nhìn-nhận,
Đành chịu thói đời bất vấn-vương!
Ý-chỉ Tin-lành nay tỏ-rạng,
Khuyên ai sớm nghĩ lại cho tường.

II

Cho tường ngành ngọn, ngõ tin theo,
Hầu khỏi trầm-luân chốn hiểm-nghèo.
Chớ để cháy nhà, rồi mật chuột;
Dễ đâu vô cớ hớt tai mèo?
Công-bình thưởng phạt, nào tây-vị?
Thiên-lộ hành-trình, rán bước theo.
Bớ bớ đồng-bào! mau tỉnh-ngộ,
Quá chơn, nước ngập, khó trèo-leo.

III

Trèo-leo tỉnh trước, mới bình-yên,
Công khó, sau đây được báo-đền.
Cứu-Chúa tái-lâm trong một phút,
Thiên-đường địa-ngục rõ đôi bên.
Người đi gặp Chúa, còn sung-sướng,
Kẻ ở mang tai, chịu khổ rên!
Quả thật Thánh-kinh lời chắc-chắn;
Xin ai lưu-ý, kẻo mà quên.—*Lê-Thị, thầy giảng, Hải-dương*

GIẢNG ĐẠO CẦN PHẢI NHƯ ĐỔ HUYẾT

GIẢNG đạo không phải như xây nhà, chỉ cốt sửa-soạn bài giảng khéo-léo; nhưng như mầm cây mọc lên, tức là phát ra từ lòng, là sự sống của một linh-hồn đã được cứu và biết ơn, là ánh sáng vinh-hiển của một bài khéo cắt nghĩa Kinh-thánh đã được chứng chắc bởi đều từng-trải thánh-khiết, thỏa lòng. Chớ nên coi Tin-lành như đạo «đơn-sơ,» nghĩa là không có ý sâu-nhiệm; nhưng thà mình thất-bại để Tin-lành được thắng, chói-lọi như «một ánh sáng trỗi hơn ánh sáng mặt trời,» và thiêng-liêng như một phép báp-têm bằng vinh-hiển ở nơi cửa thành Đa-mách của tòa giảng.—*Parker, Thần-khoa tấn-sĩ.*

NGỌN ĐÈN ĐẠO-ĐỨC

LƯỠI KHÔNG XƯƠNG, NHIỀU ĐƯỜNG LẮT-LÉO!

«Loài người nhai tiếng điêu-ngoa,
Như dê nhai cỏ, nhai ra nhai vào?»—Byron

NÓI vu, nói hành, nói hung-dữ khác nào gió bão nơi sa-mạc: hơi nó thở ra bịnh-tật gớm-ghê; lưỡi nó có hai mũi nhọn như con rắn độc. Nó thường dạo quanh thế-gian, làm cho lắm người khổ-sở đau-đớn. Không cứ sang hay hèn, giàu hay nghèo, già hay trẻ, sống hay chết, ai cũng bị nhục vì nó. Nó rất thích làm hại danh-giá của người đáng khen, làm ô tấm thân trong-sạch của cô thiếu-nữ vô-tội. Nó vượt biển, trèo non mau như tên bắn. Nó làm mất danh-dự, vinh-hiển, giá-trị, và đức-tánh của kẻ khác, dường như ngọn gió nóng nơi sa-mạc A-rập giết tan xác người. Nó giống con sâu bò qua cái vườn tánh-nết có cây đẹp, hoa thơm, quả ngọt, mà để lại dấu-vết dơ-bẩn.

NÓI VU

Hỡi độc-giả! xin đừng nói vu cho ai. Người nói vu đã chìm xuống biển sâu dầy sự hổ-thẹn, dầu một ngàn năm thiên-sử lấy máy trục lên, cũng chỉ có thể nâng nó lên đến trình-độ người tù mà thôi.

Mũi nhọn của sự nói vu sắc hơn gươm, độc hơn loài sâu ở sông *Nil*: hơi nó cỡi luồng gió dữ chạy đi nói dối khắp bốn phương, khiến cho vua-chúa, hoàng-hậu, thiếu-nữ, bà già, và các sự kin-nhiệm nơi mồ-mả đều phải chịu hại bởi nó.

Tiếc thay! tánh loài người thật yếu-đuối lắm, thường dễ nghe lời nói vu. Lời ấy giống như quả bóng, hễ rờ đến, thì nó lăn liền. Một lời nói, một cách nhìn, một bộ mặt nghiêm-khắc chú-ý vào ai, đều có thể đẩy quả bóng ấy lăn đi được. Lời nói không khôn-ngoan thì dại-dột, không xứng-đáng thì bậy-bạ, không thật-thà thì dối-trá, chớ chẳng có lời nào là hư-không. Lời nói vẫn có linh-nghiệm làm ra lành dữ: mất lòng hoặc yên-ủi, che khuất mặt trời hoặc làm đêm tối ra sáng, tỏ lòng đằm-thắm hoặc phá tình bạn-hữu, giục người dạn-dĩ hoặc xui ngã lòng. Lời nói giống như khẩu súng vấn sẵm-sẵn để bắn, nhưng không biết sẽ bắn vào đâu.

Có khi sự nói vu khởi-điểm vì lời hỏi đổi ra lời quyết. Một người nghe sai, tưởng có tiếng kêu: «Chó điên! chó điên!» làm cho ai nấy đuổi theo, rồi nhiều người vô-tội bị ngã và bị thương nặng.

Buồn thay! nhiều người coi lời nói vu như thuốc thơm vui chuyện, như dầu xức sáng trí. Vô-ý nói về lỗi nhỏ của kẻ lân-cận, người nghe thuật lại thêm vào một ít, nói đi thì nhẹ, nói lại thì nặng, làm cho lỗi nhỏ trở nên tội lớn. Thỉnh-thoảng ai cũng lầm-lỡ và có lỗi; kẻ nói vu lấy những sự đó làm tiệc ăn ngon.

Dầu có tánh-nết đúng-đắn, không chỗ trách được, nhưng bọn độc-ác xấu-xa kia cũng sẽ tìm cách làm nhục. Tham-lam và ghen-tương thường hay xuýt chó săn của sự nghi-ngờ; dầu chẳng có gì, nhưng chó đó sủa tiếng lớn, đến nỗi ai nấy chú-ý, tưởng có loài thú. Chuyện xấu không công-bình chạy đi trên đường, qua thành nói vu càng ngày càng lanh-chóng; lẽ thật vội đi giày đuổi theo, nhưng không kịp, thấy nó để lại dấu-vết xấu-xa, làm nhục danh tốt của người đúng-đắn. Ai đã gây nên chuyện đó? Không

biết! Tìm nguồn câu chuyện nói vu thật khó như mò kim đáy biển!

Có loài sâu và rắn độc chỉ sống để làm hại người. Cũng vậy, có bọn chỉ thích làm cho chúng ta khốn-khó, buồn-bực, sầu-não. Ai xây nhà vui-sướng mình trên nền đau-đớn của kẻ khác, thật là hạng người hung-dữ đối-trá. Kẻ nói vu sống làm ôn-dịch truyền-nhiễm; chết không ăn-năn, thì linh-hồn nó đáng sa xuống địa-ngục.

NÓI HÀNH

Hãy tránh sự nói hành. Về sự đó, vua Đa-vít đã dạy: «Hỡi Đức Giê-hô-va, ai sẽ ngự trong đền-tạm Ngài? Ai sẽ ở trên núi thánh Ngài?.. Kẻ nào có lưỡi không nói hành, chẳng làm hại cho bạn-hữu mình, không gieo sỉ-nhục cho kẻ lân-cận mình» (Thi 15: 1). Ta nên hậu-đãi những người vắng mặt; chẳng nên nói lời làm mất danh-dự họ. Dầu họ lầm-lỗi gian-ác, cũng không nên nói, trừ ra khi nào cần phải giữ cho người khác khỏi hại. Nếu buộc phải nói, thì hãy lấy lòng nhơn-từ mà nói về tội người vắng mặt. Đừng vội tin lời đồn sự xấu của ai. Nhiều khi tin đó sanh ra bởi sự nghe sai, hoặc từ miệng người ghen-ghét, hoặc vì có kẻ thêu-dệt vào thiệt-sự hay là chưa nói hết ý. Sa-lô-môn, vua khôn-ngoan nhứt thế-gian, đã nói: «Gió bắc sanh ra mưa; còn lưỡi nói hành cách kín-đáo gây cho mặt-mày giận-dữ» (Châm 25: 23). Hãy đợi cho biết hết chuyện, rồi mới quyết-định theo lẽ phải. Dầu vậy, còn phải cẩn-thận, giữ lòng nhơn-từ, kẻo không muốn cầu-nguyện và giúp-đỡ họ. Lúc đó hãy đọc I Cô-rinh-tô 13, và nhớ rằng: «Tình yêu-thương chẳng nghi-ngờ sự dữ, chẳng vui-về điều không công-bình.» Thà khen người là tốt còn hơn ngờ người là xấu. Tiếc thay! ta hay mở rộng con mắt để thấy sự dữ, nhưng hi mắt mà nhìn sự đẹp của người. Tánh người là cây sanh trái tốt cũng như trái xấu.

Múa tay nhìn người, nói lời có nhiều ý giả-dối, bắn tên độc vào hồn bị thương nặng,—về sau sự thật đầu giống như khi mặt trời sáng-chói, đuổi tan sương-mù giả-dối, khiến ai cũng khinh kẻ nói hành; nhưng chưa đủ bù cho sự đau-thương mà người bị nhục đã chịu. Giết chết rắn độc, người bị cắn cũng không vì đó mà được lành. Có khi mình vô-ý nói chơi một câu làm hại danh-dự anh em, thế mà sự đó dính vào danh-dự anh em mãi mãi. Các cô thiếu-nữ rất dễ bị nhục vì kẻ vô-ý nói xấu, đến nỗi tuổi trẻ xanh-tươi mơn-mởn như hoa đã vội phai hương lạt nhị, cả đời khóc-lóc đắng-cay! Thật ta nên lấy lời thơ Đa-vít mà cầu rằng: «Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy giữ miệng tôi, và canh cửa môi tôi» (Thi 141: 3), vì «cái lưỡi cũng như lửa; ấy là nơi đô-hội của tội-ác ở giữa các quan-thể chúng ta,... không ai trị-phục được nó» (Gia 3: 6).

NÓI HUNG-DỮ

Có một giống thú, nếu một con bị thương và té xuống, thì các bạn nó xé tan nó ngay. Đờn-ông đờn-bà cũng có khi tỏ sự hung-dữ của con thú ấy. Thấy một người đờn-bà phạm tội ngoại-tình, chín phần mười chị em đều xé nát ngay, dầu không thiếu người khúc-khích cười anh đờn-ông đã phá trinh hại tiết của người đó. Hỡi ôi! cùng bạn đờn-bà, sao nỡ ngược-đãi lẫn nhau lắm mấy! Trái lại, ta nên hết sức khinh người đờn-ông buông-tuồng kia, và nên thương-xót chị em bị nhục đó. Nếu cả hai đều chịu ăn-năn sửa mình, thì ta nên lấy lòng nhơn-từ mà giúp-đỡ. Nhưng, khó tin được hạng đờn-ông phỉnh-gạt ấy, vì cọp dầu bị hàng-phục, hễ ngửi thấy hơi máu, thì ắt nhảy chồm muốn ăn.

Loài người thường có tánh thích ném đá vào người khác. Một ngày kia, có bọn người dẫn lại cho Chúa một người đờn-bà bị cáo phạm tội tà-dâm. Chúa phán: «Ai trong các ngươi là người vô-tội, hãy trước nhứt ném đá vào người» (Giăng 8: 3). Bọn đó bị lương-tâm cắn-rứt, bèn «kẻ nhau mà

đi ra.» Nếu trước khi ném đá người bị cáo, ta hãy lấy câu đó mà tự hỏi mình, ắt sẽ không dám nói vu nói xấu. Thấy người khác chịu đau-đớn, kẻ mọi-rợ hay mát ruột. Nếu tay ta thích ném đá, lòng ta muốn thấy người chạy trốn, thì dầu khoe mình là văn-minh, nhưng vẫn còn chút mọi-rợ. Ta tỏ lòng sốt-sắng ném đá người bị cáo, thì cũng như bọn người Pha-ri-si kia. Lắm khi ta kêu-la: «Kẻ trộm, kẻ cắp,» chỉ là có ý khéo ngăn-trở cho người khác đừng chú-ý vào tội ta mà thôi. Có một người ăn-cắp cái nhẫn kim-cương ở tiệm kim-hoàn, rồi chạy vào phố đông người mà la: «Bắt kẻ cắp! bắt kẻ cắp!» Nhờ mưu đó, hắn trốn được thoát, không ai ngờ hắn là người ăn-cắp.

Ai hay vu-cáo người khác, thật là hạng người hèn-mạt. Chim ó thường hay xé thịt và hút máu một con vật khác. Nhưng, chưa hề có ai nghe nói bồ-câu xé thịt chim họa-mi, hoặc chiên con hút máu con dê bao giờ. Con cọp thì thích làm như vậy, vì đó là cái tánh tự-nhiên của nó. Nếu đạo Chúa không cắt bớt móng tay, thì người ta hay thích cào nhau. Nếu sự yêu-thương Đấng Christ giục lòng ta, và lòng ta nhờ Đức Thánh-Linh mà đổi mới, thì dầu anh em có lỗi, chắc cũng không muốn ném đá vào họ.

TỔNG-KẾT

Nói vu, nói hành, nói hung-dữ đều là bệnh trĩ ăn nát linh-hồn, ta phải cắt đi, đốt đi, tẩy sạch đi; bằng chẳng, nó sẽ giết ta đó.

Vua *Alexander*, vì trước đi trận bị thương, nên trên trán có sẹo. Nhà danh-họa khi truyền-thần vua, bèn vẽ vua ngồi nghiêng, chống tay, để một ngón che lấp sẹo trán. Như vậy, chơn-dung vua vẫn nguyên-lành, không có vết sẹo gì cả. Ta cũng nên tập vẽ tánh-nết nhau mà đặt ngón tay yêu-thương trên tì-vết của anh em, để che chỗ xấu-xa mà tô vẽ đẹp-đẽ, thật-thà, và tốt-lành. Chúa đã phán: «Các ngươi đừng đoán-xét ai... Hỡi kẻ giả-hình! Trước hết hãy lấy cây đà khỏi mắt mình đi, rồi mới thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt anh em mình được» (Ma 7: 1). Gia-cơ lại nói: «Hỡi anh em, chớ nói hành nhau... Ngươi là ai, mà dám xét-đoán kẻ lân-cận mình?» (Gia 4: 1).—*Bà C. soạn.*

NÓI GẦN, NÓI XA, CHẲNG QUA NÓI THẬT!

TRONG đời Thánh Gia-cơ, cũng như ngày nay, thường có hạng đờn-ông biếng-nhác,— còn đờn-bà nữa,— chỉ có việc ngồi lê nói vu. Nhưng không ai có thể phân-biệt lời vu với lẽ thật, hoặc tìm-kiếm sự giả-dối ở trong đó được. Thật, không ai có thể đun nước lời nói đó khiến bốc hơi lẽ thật lên, để thử xem đáy nồi có đọng cặn giả-dối lại không. Lại cũng không ai có thể bắt được lời nào, câu nào là vu, vì nói vu không cần phải nói dối. Có khi nói thật một nửa lại xấu hơn nói dối trọn-vẹn. Kìa, một cái bĩu môi, một cái lườm mắt, một cái nhô vai, một cái cau mày, một cái vẻ mặt không tin, phải, một lát làm thinh nghiêm-nhặt, cũng đủ làm trọn lời vu, hại đến danh-dự kẻ khác, chớ không cần phải nói rõ hết lời đâu. Khi ảnh-hưởng của những sự nhỏ-mọn đó dầu qua hết rồi, nhưng tai-hại nó vẫn còn lại để hành-động, xui-giục, khuấy-rối người ta, và lưu-độc đến cả xã-hội loài người ở nơi giếng của sự sống. Một người cả đời bị hại như thế, đã làm chứng rằng: «Trong miệng kẻ nói vu có chứa nọc độc của rắn hổ.»—*F. W. Robertson.*

NHỮNG lời bà-láp có khi dường như một thứ khói bay lên từ cái điếu dơ-bẩn, vì chỉ tỏ ra cái vị không ngon của người đã nói đó.—*George Eliot.*

Có hai lối tốt để đối-phó lời nói xấu về người khác: một, đừng nghe; hai, đừng đem nói với ai nữa.—*G. H. Lorimer.*

NAM-KỲ

An-hóa.— Ngày 29 Juillet, tại An-hóa, ông Mục-sư Bùi-tự-Do làm phép báp-têm cho 88 người; cọng với 9 người ở Lục-thuận là 97 người. Bữa đó, hơn 200 người nhóm trong nhà giảng. Công-việc Chúa ở đấy có vẻ tấn-bộ. Vui thay! Cám ơn Chúa!—*Lê-văn-Cung.*

Rạch-giá.— Cám ơn Chúa, ở Rạch-giá nay thêm hai hội nhánh, là Số-năm và Giòng-riềng. Ở Số-năm, chúng tôi tạm giảng trong nhà một chấp-sự; chưa cất được nhà giảng, vì năm nay ai cũng nghèo-thiếu. Nếu Chúa chưa trở lại, năm tới sẽ cất. Khó-khăn thay, bước đầu giảng đạo tại đây! Thiếu trước hụt sau, đèn chẳng có, ghế cũng không. Nhưng Chúa cảm-động một tín-đồ dâng cái trống giá 6$00 và cái đèn manchon giá chừng 5$00. Còn ghế vẫn phải mượn. Lại thêm mỗi lần giảng, hương-chức đều đến làm biên-bản là khác. Nhưng tới nay, thì được tự-do truyền-bá Tin-lành như mọi nơi khác.

Tại Giòng-riềng, cũng vẫn giảng tạm trong nhà một chấp-sự. Sang năm mới cất nhà giảng.

Trải qua hơn ba tháng nay, Chúa đã dắt-đưa hơn 30 linh-hồn trở lại cùng Ngài. Trong số đó, có một gia-quyến vốn theo đạo Cao-đài; vợ đau nặng gần chết, cầu Cơ cũng không lành. Sau mời chấp-sự đến, cầu-nguyện tin Chúa, bịnh liền dứt hết. Thiệt là tài Cứu-Chúa rất lạ! Xin anh em nhớ cầu-nguyện cho những người mới hối-cải.—*Nguyễn-văn-Cầm.*

Cai-tầu-hạ.— Trong tháng Juillet, có 3 ông và 5 bà tín-đồ bỏ trầu thuốc. Cám ơn Chúa. Ước-ao ai chưa bỏ nỗi, cũng sớm nhờ quyền Chúa mà bỏ; như vậy danh Chúa mới cả sáng.—*Trịnh-an-Mẹo.*

Tây-ninh.—Từ ngày đổi nhà giảng đến nay, Hội Tây-ninh có vẻ tấn-bộ một ít.

Chúa chữa cho Đặng-văn-Quản bỏ được á-phiện mà ông ấy đã ghiền từ bảy năm trước. Cám ơn Chúa.—*Dương-chấn-Thế.*

Cao-lãnh.— Nhà giảng Nhị-mỹ đã cất xong, phí-tổn 2.000 đồng. Cám ơn Chúa, và cám ơn anh em bấy lâu đã cầu-nguyện cho.—*Kiều-công-Thảo.*

Thủ-dầu-một, Bến-cát.— Hai nơi này, lòng người cứng như sắt đá, nhưng nay nhờ ơn Chúa, đã có ít nhiều tội-nhơn hối-cải. Anh em tín-đồ ở Bến-cát đang lo cất nhà giảng, nhưng đường tài-chánh còn co-hẹp; vậy, xin các ông bà cầu-nguyện cho.

Chúa cũng làm phép lạ trong hai hội này. Ông chấp-sự Ở cảm nặng, phát chứng thổ-tả, mọp chơn, mọp tay, rất đỗi nguy-hiểm. Ai nấy kinh-khủng, thất-vọng. Nhưng các tín-đồ cứ lấy đức-tin cầu-nguyện, nên ông lần lần khỏi bịnh. Lại thêm hai em—một con thầy giảng, một con ông chấp-sự Kê—đương ngủ, nửa đêm thức dậy, kêu-la, chơn tay run bầy-bầy, méo miệng, trợn mắt, hơi thở dường muốn hụt. Chúng tôi nhớ lời Chúa hứa, bèn lấy đức-tin cầu-nguyện; một lúc sau, hai em lành-mạnh. A-lê-lu-gia, ngợi-khen Jêsus!—*Nguyễn-văn-Thọ.*

TRUNG-KỲ

Hội-đồng Địa-hạt Trung-kỳ.—Hội-đồng này nhóm tại Tam-kỳ từ ngày 22 đến 24 Septembre. Xin cầu Chúa đổ Đức Thánh-Linh xuống cho Hội-đồng.

Faifoo.—Gia-quyến ông chánh-tổng Đạt, ở làng Phú-triêm, đã sa-ngã bảy năm. Nay bởi ơn riêng của Chúa, nên mười mấy người trong gia-quyến đó đều trở lại ăn-năn và sốt-sắng thờ Chúa. Anh em trong mười mấy làng về miền thượng-du huyện Duy-xuyên, đã cất xong nhà thờ và nhà tư-thất bằng tranh tại làng Thu-bồn. Khi nào được phép, thì ông Nguyễn-tấn-Đặng sẽ truyền đạo ở đó.

Nhà thờ tranh tại Lạc-thành gần hư và chật chỗ nhóm, nên Hội đang sắp-sửa cất nhà-thờ ngói. Xin anh chị nhớ cầu Chúa hầu cho mau được thành-tựu, rất cám ơn.—*Lê-văn-Long.*

Trường Kinh-Thánh Tourane.—Trước định đến 1er Septembre 1931 thì khai-trường; nhưng sau vì có sự ngăn-trở, nên hoãn đến 14 Septembre. Vậy đúng ngày đó các bạn nam nữ học-sanh đều vào trường học. Xin Chúa giúp-đỡ cho các anh em chị em được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh và học-hành tấn-tới.

Tam-kỳ.— Chúa đã ban phước cho Hội-thánh Tam-kỳ, trong 8 tháng nay có 84 người cầu-nguyện và có 60 người đã chịu phép báp-têm. Chúa cũng đã cảm-động ông Cửu, ông Đóng, ông Nhâm, ông Hợi, ông Phủ, ông Dung, thầy Út, cậu Khiêm, cậu Lộc, bà Như, bà Toán, bà Trang, cô Phụng và cô Phú nhập thêm vô Ban-lâm-chứng ngày thứ bảy, cho đến đỗi những làng Tịch-yên, Bầu-bầu, Dưỡng-an, Trường-xuân và Phương-hòa được nghe danh Đấng Cứu-thế. Cám ơn Chúa, công-việc được may-mắn và kết-quả lắm vậy.

— *Đoàn-văn-Khánh.*

BẮC-KỲ

Hội-đồng Địa-hạt Bắc-kỳ.—Từ bữa 20 đến 22 Octobre 1931, Địa-hạt Bắc-kỳ nhóm Hội-đồng tại Nam-định. Xin cầu-nguyện cho Hội-đồng được đầy ơn Chúa.

Hà-nội.—Ngày 5 Août 1931, đã làm phép giao cho thầy Đặng-đức-Thụ với cô Nguyễn-thị-Diên, con ông Nguyễn-thiện-Đạo. Qua ngày 15 tháng đó, lại làm phép giao cho thầy Dương-tự-Phủng với cô Nguyễn-thị-Phong, con ông Nguyễn-đức-Thục. Bổn-hội xin chúc mừng hai gia-quyến mới đó được đầy ơn Chúa đặng gây hạnh-phước gia-đình.

Bà Vũ-Thành đã sa-ngã sáu năm nay. Trong lúc đau-yếu, bà đi lễ-bái các nơi không khỏi. Nay ăn-năn trở lại Chúa, bà liền được Chúa chữa lành.

Hồi thượng-tuần tháng Septembre, bà thân ông chấp-sự Nguyễn-thiện-Đạo đã qua đời. Bổn-hội xin chia buồn cùng ông Đạo và qui-quyến.—*Lê-văn-Thái.*

Ninh-giang.— Chúa đã cứu 26 linh-hồn ở nơi nầy; trong số đó, 11 người sốt-sắng; trong số 11 người nầy, có hai người, là Trương-phi-Yến và Phạm-đình-Đĩnh, vốn tội-lỗi xấu-xa quá chừng.

Số người đến nghe giảng bao giờ cũng đông, chật nich nhà giảng, đến nỗi có kẻ phải đứng nơi bờ hè hoặc ngoài đường mà nghe. Tại ba làng kia, có ba người tin Chúa. Ước-ao sẽ có hội nhánh ở ba làng ấy. Xin anh em chị em nhớ cầu-nguyện cho công-việc Chúa ở Ninh-giang.

— *Vũ-đan-Chinh.*

Thái-bình. — Khi khai giảng ở đây, nhằm ngày Chúa-nhựt 31 Mai 1931, có mở cuộc bố-đạo suốt một tuần-lễ; ông Mục-sư Funé chủ-tọa. Đến nay có 130 người cầu-nguyện. Trong số đó, chừng 40 người thường nhóm-họp thờ Chúa. Có người biết đọc Kinh-thánh và cầu-nguyện nơi nhà riêng. Xin anh em cầu Chúa giúp chi-hội nầy được vững-vàng, cho mấy người chừa nghiện á-phiện. Mỗi khi giảng, thường có vài trăm người đến nghe.

Bữa thứ tư 19 Août, con trai tôi, 3 tuổi, chạy chơi trên ghế ngựa quang dầu, hụt chơn ngã xuống đất lát gạch, đập đầu vào hai chiếc guốc, nên khóc dữ-dội và kêu đau ở gáy. Một lúc sau, tự-nhiên nó trợn mắt, sôi bọt miếng, chơn tay giựt mạnh, rồi cứng thẳng, toát mồ-hôi, nấc thở ra. Thấy nguy-cấp quá, tôi liền cho xe vào nhà thương; thầy thuốc và mọi người làm việc lắc đầu, đồng-thinh nói nó hấp-hối, không cứu được nữa. Dầu vậy, tôi cố xin tiêm thuốc; tiêm hai ống cứu-cấp, nó cũng không hồi lại. Thầy thuốc nói có lẽ nó vỡ sọ. Bấy giờ chúng tôi chỉ còn nhờ-cậy Chúa, bèn hết lòng xin Ngài cứu-chữa nó. Hai giờ sau, nó hồi lại, và hiện nay ăn chơi như thường. Ngợi-khen quyền-phép danh Jésus!— *Dương-như-Tiếp.*

Tự-nhiên.—Tháng trước, hai con tôi bị đau, rất nguy-hiểm. Tôi chẳng dùng thuốc-thang, chỉ dốc lòng cầu-nguyện Chúa. Tạ ơn Ngài, nay chúng đã lành-mạnh. Chúa-nhựt 6 Septembre, có 12 người chịu phép báp-têm. Xin anh em cầu Chúa đưa mọi linh-hồn ở đây vào đường cứu-rỗi.

—*Nguyễn-Địch.*

CAO-MÊN

Pnom-penh.—Cám ơn Chúa, vợ con tôi đã lần lần mạnh lại, có lẽ còn phải nằm nhà thương một hai tháng nữa. Chúa-nhựt 2 Août, tôi làm phép báp-têm cho 3 người Tàu và 3 người Annam.—*Quoc-fok-Wo.*

Bổn-báo có lời hoan-nghênh ông bà *I. R. Stebbins* và ông bà *W. A. Pruett* lại sang bổn-xứ. Nguyện Chúa ban ơn cho các ông bà đó được kết-quả qui-báu càng ngày càng nhiều hơn. *T. K. B.*

(Coi tiếp trang 322)

NHỮNG MÓN QUÀ NGON

GIÁ THẬT CỦA KINH-THÁNH

GIÁ Kinh-thánh nầy bao nhiêu? Tôi trả tiền mà mua, nhưng tiền ấy không phải giá thật. Giá thật của Kinh-thánh là bằng huyết của mạng sống Con Đức Chúa Trời. Chép thơ yêu-thương nầy gởi cho ta, Chúa đã lấy bút nhúng mực bằng huyết của mạng sống Đức Chúa Jêsus. Chép chuyện về sự yêu-thương của Ngài, Chúa Jêsus đã vỡ trái tim đau-đớn trên cây thập-tự. Vậy giá thật của Kinh-thánh nầy là bằng chính Đức Chúa Trời. Chúng ta nên qui Kinh-thánh và hết sức làm theo.

◇ ◇ ◇

CHÚA CHẲNG HỀ CÁCH-DỨT

KHÔNG có nhà tối-tân nào mà buồn-bực không bước vào bực cửa; cũng không có lâu-đài rực-rỡ nào mà buồn-bực không trèo lên cầu thang. Cái thuẫn của đức-tin không thể che khuất buồn-bực. Nhưng hãy hoan-nghênh mọi nỗi buồn-bực, miễn là có Chúa Jêsus đồng vào. Về phần tín-đồ thật, thường vẫn như thế. Sức khỏe có thể mòn-mỏi như đóa hoa tàn; mệt-nhọc và tật-bịnh có thể nhai-gặm thân mình, đến nỗi trằn-trọc suốt đêm cho tới rạng đông; bạn-hữu thế-gian có thể làm thất-vọng và lìa-bỏ mình; nhưng Chúa chẳng hề cách-dứt và bỏ quên mình. Chúa sẽ ban cho sự yên-ủi, vì Ngài là Đấng yên-ủi. Ngài có thể lấy về tươi-cười khiến mặt hết nhăn-nhíu, và đem ca-hát mà du kẻ khó ngủ. «Trong mọi sự đó, chúng ta nhờ Đấng yêu-thương mình mà thắng hơn bội phần» (Rô-ma 8: 37).

ÁNH SÁNG ĐÓM-ĐÓM

ĐÓM-ĐÓM là một loài sâu-bọ hay bay ban đêm (nhứt là mùa thu) mà chúng ta thấy có ánh sáng. Vậy, ánh sáng đó bởi đâu mà có? Nguyên trong thân-thể nó có một bọc đựng thứ hóa-chất, gọi là *luciferine*, mà nó dùng đồ ăn tạo ra. Khi chất ấy gặp dưỡng-khí, thì sáng lòe, vì cái bọc đó thông với ống thở. Nó thở nhiều thì sáng nhiều, thở ít thì sáng ít. Coi đó, loài sâu nhờ đồ ăn và hơi thở mà tạo-thành một chất rất sáng trong nơi tối-tăm.

Đức Chúa Jêsus phán: «Các ngươi là sự sáng của thế-gian.» Vậy chúng ta há chẳng nên nhờ đồ ăn thiêng-liêng mà tạo-thành một hóa-chất rất qui, đặng thở ánh sáng của sự sống mới, trong cách ăn nết ở của đời sống ta, để soi sáng cho người ở trong tối-tăm được nhờ ánh sáng mà biết đường của sự sống, hay sao? Con đóm-đóm thở nhiều thì sáng nhiều; chúng ta thở hơi sống của sự sáng bao nhiêu, thì danh Chúa được sáng bấy nhiêu. Nếu chúng ta không thở, thế nào danh Chúa sáng được? Kinh-thánh có câu rằng: «Họ chưa nghe nói về Ngài thì thế nào mà tin, nếu chẳng ai rao-giảng thì nghe làm sao?» «Vì lời hứa thuộc về các ngươi, con-cái các ngươi, và thuộc về hết thảy mọi người ở xa, tức là bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi» (Sử-đồ 2: 39).

—*Mục-sư Lê-văn-Thái.*

◇ ◇ ◇

XE ĐẠP

XE đạp là một thứ xe tự mình không thể đứng vững được, thế mà đã có người cỡi nó để vòng quanh nước

Pháp và dùng nó để dự nhiều cuộc đua vô-địch nữa. Nó đã trải qua bao nhiêu chỗ mà trước đây người ta không ngờ đến, ấy chỉ vì nó nhờ sức mạnh của sự tấn-tới. Tấn-tới càng mau, sức mạnh càng nhiều, có thể xông-pha trong cơn mưa sa gió tát. Nếu thử dừng lại, chắc sẽ sa hầm sỉa hố. Mọi vật dưới mặt trời cũng vậy, có tấn-tới mới tồn-tại, không tấn-tới ắt bị tuyệt-vong. Vậy trong thế-gian, trong trí loài người, về tôn-giáo, khoa-học, luân-lý, thương-mại cũng thế.

Bởi cớ ấy: Đời sống thiêng-liêng của tín-đồ **nên tấn-tới, cần tấn-tới, phải tấn-tới.** Dầu ở địa-vị nào cũng vậy, nếu không tấn-tới, tức là cái cơ sắp ngã đó. «Hãy tấn-tới trong ân-điển và trong sự thông-biết Chúa và Cứu-Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus-Christ» (II Phie 3: 18).—*Mục-sư Lê-văn-Thái.*

NHÀ ANH CÓ DỘT KHÔNG?

NHỮNG sự từng-trải khó-khăn thấu vào đời sống anh em cũng như mưa to xuống trên nhà. Trước khi chưa mưa, thì không biết mái nhà mình có chỗ nào dột; nhưng gặp khi mưa, mới thấy chỗ nầy nhỏ giọt, nơi kia thấm nước. Có lẽ ta không biết đời mình có tội; song, khi mưa to gió dữ, những cơn thử-thách xông đến, bấy giờ mới biết có những tội: không tin, không nhịn-nhục, và sợ-hãi, để nỗi đau-đớn dễ thấm vào đó.—*Watson.*

NHỰT-KÝ CỦA BÀ KINH-THÁNH

NGÀY 15 Janvier.—Cả tuần-lễ nầy tôi được yên-nghỉ. Mấy buổi sớm tối dầu năm, chủ tôi theo thứ-tự mà xem tôi luôn. Chắc nay đã quên tôi rồi.

2 Février.—Tôi sạch-sẽ: được lau với các đồ khác, và ở riêng một chỗ.

8 Février.—Sau bữa cơm sáng, chủ dùng tôi một chút để tra một hai câu. Rồi tôi cùng chủ đi lớp học Chúa-nhựt.

7 Mars.—Từ khi đi học về, tôi ở trên bàn gần cửa. Tôi sạch-sẽ: được lau và để riêng ở chỗ cũ một lần nữa.

2 Avril.—Hôm nay bận-rộn lắm! Ông chủ soạn bài giảng, phải tìm nhiều câu làm tài-liệu. Những câu đó tuy rất dễ tìm, nhưng đối với chủ tôi, thì khó quá, và mất nhiều thì-giờ.

5 Mai.—Có mẹ chủ tôi đến thăm. Cả chiều nay cụ ngồi và để tôi trên đùi, mà xem nhiều. Cụ rớt một giọt nước mắt xuống trên Cô-lô-se 2: 5-7.

6 Mai.—Chiều nay, tôi lại ở trên đùi cụ lần nữa. Cụ chăm xem và suy-gẫm I Cô-rinh-tô 13: và bốn câu cuối 15:.

7, 8, 9 Mai.—Mỗi chiều, tôi ở luôn trên đùi cụ, thật yên-vui lắm. Khi thì cụ xem tôi, lúc thì nói chuyện với tôi, lại có hồi thì giao-thông với Chúa.

10 Mai.—Cụ để tôi ở lại chỗ cũ. Cụ hôn tôi, rồi từ-giã mà đi.

3 Juin.—Lòng tôi được chủ ép hoa, và cái giấy có lời chua bài giảng mà chủ vừa nghe.

1 Juillet.—Chủ để tôi trong rương với quần-áo và đồ-đạc khác. Chắc đi nghỉ hè.

7 Juillet.—Tôi vẫn ở trong rương.

10 Juillet.—Tôi còn ở rương, dầu các vật khác gần ra hết rồi.

15 Juillet.—Chủ tôi về rồi. Để tôi ở chỗ cũ. Dầu chủ đã đi xa, song không biết vì cớ gì mang tôi đi cùng.

5 Septembre.—Tôi sạch-sẽ: được lau và để ở chỗ cũ.

10 Septembre.—Vợ chủ tôi có dùng một hai phút. Vì bà gởi thơ cho một bạn có người anh mới qua đời, nên phải tìm một hai câu dùng để yên-ủi.

30 Septembre.—Được sạch lần nữa.

ĐỘC-GIẢ CÓ PHẢI LÀ CHỦ KINH-THÁNH ĐÓ KHÔNG?

Giải đáp nghi đề

NÊN NỘP VÀO «KHO THÁNH» THẾ NÀO?

P. W. THOMPSON

Các ngươi hãy đem hết thảy phần mười vào kho, hầu cho có lương-thực trong nhà ta; và từ nay các ngươi khá lấy đều nầy mà thử ta, Đức Giê-hô-va vạn-quân phán, xem ta có mở các cửa-sổ trên trời cho các ngươi, đổ phước xuống cho các ngươi đến nỗi không chỗ chứa chăng!—Ma-la-chi 3 : 10

CÁCH đây mấy tháng, tôi đi thăm miền biển-hồ bên nước Anh, được dịp chuyện-trò với một chàng thiếu-niên qui-phái, người xứ Tô-cách-lan. Chàng tỏ thái-độ thích nói về vấn-đề tôn-giáo. Trong túi tôi có cuốn sách nhỏ rất hay, nhan-đề là «Việc anh em đáng làm,» do giáo-sư kia soạn; tôi bèn biếu người thiếu-niên đó để xem trong lúc rảnh-rang.

Chàng liếc mắt nhìn cái phụ-đề, rồi cảm ơn tôi, và hỏi nghĩa mấy chữ «của-lễ hiệp-pháp.» Chàng nói:

—Chắc tôi sẽ đọc sách nầy, nhưng xin ông hãy nói sơ cho tôi biết nó luận về vấn-đề gì đã.

—Nầy, muốn nói ngắn hết sức, tôi chỉ xin hỏi ông một câu: Ông là bầy tôi của vua *George* thứ năm, vậy ông có phải đóng thuế cho vua để giúp vào ngân-sách chánh-phủ hay không?

—Phải, tôi đóng thuế như mọi người.

—Tốt lắm. Ông cũng là bầy tôi của vua Jêsus. Vậy phải hiểu rõ rằng: nếu ta tình-nguyện dâng-nộp huê-lợi và đóng đủ tiền vào «Kho Thánh,» thì nước Ngài mới có thể làm sổ dự-chi được. Ông có hiểu không?

—Có, dễ hiểu lắm, mà đó cũng là một ý rất hay. Nhưng tôi không biết thực-hành ý đó ra sao. «Kho Thánh» là gì? Có phải là một hội nhận tiền lạc-quyên chăng?

—Không, «Kho Thánh» chỉ là một danh-từ thuận-tiện mà bác-sĩ *Lansdell* đặt cho mọi món tiền dùng để hầu việc Chúa. Bác-sĩ đã qua đời, lúc bình-sanh ông có soạn cuốn: «Phần mười biệt riêng cho Chúa.» Còn sự thực-hành phương-pháp đó, tôi xin bày-tỏ cho ông biết như sau nầy:

1.—Hãy nhứt-định dâng bao nhiêu, thí-dụ như phần mười huê-lợi, hoặc «hết thảy phần mười» theo như Kinh-thánh đã nói.

2.—Hãy mua cuốn sổ chi-thu có hai hàng biên các con số. Giả mua cuốn sổ đó tính vào tiền dâng phần mười, vì ông không mua để mình dùng, nhưng để hầu việc Chúa.

3.—Trong hàng bên hữu, hãy biên phần mười những món tiền mình kiếm được. Nếu mỗi tuần-lễ kiếm được ba trăm quan, hãy biên ba mươi quan. Cuối năm, nếu được lời-lãi hoặc được tiền khác, thì cũng phải ghi phần mười vào hàng nầy.

4.—Trong hàng bên tả, hãy biên những món tiền mình dâng cho Chúa. Buổi sáng Chúa-nhựt, nếu mình dâng năm quan, thì hãy biên số đó vào hàng nầy.

5.—Khi cộng hai hàng, ta dễ thấy mình nợ «Kho Thánh» bao nhiêu.

Ban đầu, chớ để món tiền lần lần to quá, nhưng tốt hơn là mỗi tháng nên soát số tiền dâng, xem có ngang với phần mười mình định nộp hằng tháng chăng. Về sau, đã quen rồi, thì ba tháng một lần soát sổ chi-thu cũng được.

Làm vậy, hễ gặp việc xứng-đáng, thì ta có thể dâng nhiều tiền hơn.

6.—Hãy nhớ rằng phần mười để riêng đó thuộc về Chúa, chớ không thuộc về ông. Đừng đánh mất, đừng dùng vào việc mình. Hãy xin Chúa nhận lấy và chỉ-dẫn cho mình biết cách phân-phát. Hãy cư-xử theo lương-tri.' Thỉnh-thoảng Đức Thánh-Linh dắt-dẫn ông cách rất tỏ-tường.

7.—Dầu tài-chánh quá eo-hẹp, cũng chớ sợ bắt đầu thi-hành phương-pháp nầy. Kinh-thánh dạy ông phải làm việc ấy, lại hứa ban phước vật-chất cho kẻ dâng phần mười. Nếu ông cầu-nguyện và thật lòng làm theo, thì phước kia chắc sẽ đến nhằm khi mãn kỳ Chúa định, là kỳ tốt-lành hơn hết. Hai mươi ba năm nay, tôi từng-trải như vậy, nên có thể nói quyết rằng những lời Chúa hứa với kẻ dâng phần mười đều là chơn-thật. Vậy, chớ bỏ qua vấn-đề nầy, nhưng hãy mạnh-bạo bắt đầu giải-quyết đi.

8.—Khi dâng phần mười, chớ lộ «sắc mặt của kẻ tử-đạo,» nhưng hãy nhớ rằng «Đức Chúa Trời ưa kẻ thí của cách vui lòng» (II Cô 9 : 7). Nếu ông lấy lòng tốt mà dâng phần mười, thì sẽ được từng-trải sự Chúa yêu-thương. Người đạo-đức cực-điểm mà rầu-rĩ khi dâng tiền, cũng không được từng-trải như thế.

—Đối với tôi, việc nầy thật mới-lạ quá! Nhưng rất ích-lợi. Tôi sẽ đọc cuốn sách nầy, sẽ đưa cho kẻ khác cùng xem, và sẽ nói cho mục-sư tôi biết.

Cùng nhau từ-giã, ai nấy quyến-luyến, không nỡ dời tay.

◇ ◇ ◇

Chuyện nầy khiến tôi rất vui, nhưng lại hơi buồn. Vui vì chàng thiếu-niên đó đã được hiểu thấu một vấn-đề tối-trọng. Buồn vì đã biết ông mục-sư của chàng dầu là một bậc dìu-dắt bạn thanh-niên, nhưng không hề dạy họ dâng phần mười cho phải phép. Cả đến mấy tiếng đó, họ cũng không hiểu!

Nhiều nhà giảng đạo đường đã bỏ hẳn đề-mục nầy. Có lẽ tưởng rằng hễ ai hối-cải, thì túi bạc nầy cũng hối-cải chăng? Có lẽ họ xét vấn-đề dâng phần mười nầy theo như đạo Môi-se chăng? Tôi biết chúng ta thuộc về ơn-điển, chớ không thuộc về luật-pháp. Nhưng nếu ta có thể nhận-lãnh phước-hạnh của luật-pháp bởi vâng luật-pháp—như trong trường-hợp nầy—thì tại sao ta không chịu nhận-lãnh? Ta sống trong ân-điển, nên có thể tình-nguyện đầu-phục luật-pháp, há chẳng đúng lắm?

Có kẻ dạy rằng hết thảy của-cải ta đều thuộc về Chúa; vì họ cho rằng nếu bảo ai chỉ phải dâng phần mười mà thôi, ắt nấy tưởng mình được phép tiêu bậy phần tiền còn lại.

Họ lý-luận như thế đấy, nhưng ta cứ luận tiếp đi: Đức Chúa Trời biểu ta biệt riêng một ngày trong bảy ngày. Vì cớ đó ta cư-xử dại-dột trong sáu ngày kia chăng? Không phải. Trái lại, người nào giữ ngày Chúa-nhựt để chuyên-tâm thờ-phượng và cầu-nguyện, thì người ấy được dự-bị hoàn-hảo hơn để ăn-ở lương-thiện suốt sáu ngày kia.

Về tiền-bạc cũng vậy. Hãy dâng cả phần mười cho Chúa, thì anh em sẽ được phước và biết cách tiêu-dùng phần còn lại. Anh em để Chúa đứng đầu hàng trong phần mười, đứng hàng thứ hai trong phần còn lại, thì đời mình càng thêm sung-sướng biết bao! Cha trên trời sẽ cho anh em giải-trí, sẽ săn-sóc những cuộc vui-chơi của anh em.

Nhơn dịp xin nói thêm điều nầy: tôi gặp nhiều người lương-thiện tuyên-bố rằng tiền-bạc của mình thuộc trọn về Chúa. Song, trừ vài người đáng khen ra, tôi thấy chính kẻ nói đó dâng ít nhứt! Chớ bắt-chước một người kia lớn tiếng phản-kháng rằng: «Phần mười ít quá, nên nhứt-định dâng phần hai mươi!»

Kinh-thánh dạy rằng người Giu-đa nhơn-lành nào dâng phần mười đúng

kỳ, thì được lời hứa làm cho thạnh-vượng, đến nỗi không những có thể nộp phần mười và các của-lễ, song lại có thể dâng của-lễ lạc-ý nữa.

Lời hứa với dân Giu-da đó cũng có thể được ứng-nghiệm cho tín-đồ Đấng Christ, vì Ngài không tây-vị ai. Ta không muốn được lời hứa ấy sao? Hãy suy-nghĩ đến mọi việc lành mà mình nhờ tiền-bạc làm nên! Trước hãy tôn-vinh Chúa, rồi sau làm phước cho người đồng-loại.

Tín-đồ dâng tiền ít quá, nên trình-độ thiêng-liêng của Hội-thánh thường thấp quá. «Nếu các ngươi không trung-tín về của bất-nghĩa, có ai đem của thật giao cho các ngươi?» (Lu 16 : 11).— Của thật tức là những ân-tứ thuộc về Đức Thánh-Linh mà Đức Chúa Trời giao cho chúng ta.

Mọi người chúng ta sẽ làm gì? Chính ta có hoàn-hảo hơn, thì tình-hình mới hoàn-hảo hơn. Chính ta phải bắt đầu phấn-hưng mình, rồi phải phấn-hưng những kẻ quanh mình.

Cũng hãy bắt-chước chàng thiếu-niên kia, là bạn của tôi, mà giải-quyết vấn-đề nầy với mục-sư mình. Hãy nói với mục-sư rằng cuộc trò-chuyện về sự dâng phần mười sẽ được thính-giả hoan-nghênh mà bấy lâu ít người biết cách phải dâng ra sao.

«Hãy lấy tài-vật và huê-lợi đầu mùa của con, mà tôn-vinh Đức Giê-hô-va; vậy, các vựa-lẫm con sẽ đầy dư-dật» (Châm 3 : 9-10).

CÓ NÊN MÊ-TÍN BÓI-KHOA KHÔNG?

TÍN-ĐỒ Đấng Christ có nên vì thử chơi hoặc muốn biết mà xem bói chăng? Thầy bói có quả thật biết về tương-lai không? Về hai câu đó Kinh-thánh dạy ra thế nào? Trong đời tín-đồ Đấng Christ quyết không nên đi xem hoặc nói đến bói-khoa. Vì có hai cớ: một là bói-khoa giả-dối, chẳng qua thầy bói lợi-dụng để lừa-gạt những kẻ mê-tín mà thôi. Hai là thầy bói đưa mình vào cõi thiêng-liêng, giao-thông với thế-giới các quỉ dữ. Nếu vậy, có lẽ thầy bói biết được đôi chút tương-lai. Bởi thế mới xảy ra những lời bói-khoa, và nhờ đó thầy bói được quỉ dữ ban cho quyền-phép trên người ta, như vậy há chẳng nguy-hiểm lắm sao? Kinh-thánh răn-bảo rõ lắm. Phải biết rằng có một thế-giới các quỉ dữ ở xung-quanh ta, chúng là sứ-giả của Sa-tan, là vua-chúa cầm quyền nơi không-trung, và là chúa của thế-gian nầy. Chúng hết sức dỗ người phục dưới quyền Sa-tan để nghịch cùng Đức Chúa Trời và Đấng Christ. Bởi bói-khoa người ta có thể bị tà ám, kết-quả thành điên, và chết cả xác-thịt lẫn phần thiêng-liêng.

Sau-lơ, vua nước Y-sơ-ra-ên xưa, vì mê-tín, nên kiếm một bà bóng để cầu vong (I Sa 28 : 7). Vua vẫn biết Chúa cấm, bởi vì trước đã «trừ khỏi xứ những đồng-cốt và những thầy tà-thuật» (I Sa 28 : 3). Nhưng mà, tại Ên-đô-rơ, Đức Chúa Trời cho Sa-mu-ên, là người đã chết, hiện ra để nói với vua rằng Chúa đã lìa khỏi vua, đoạt lấy nước vua, và ngày mai vua sẽ bị tử-trận. (Có lẽ là quỉ Sa-tan dùng quyền nó mà khiến một hình giả giống Sa-mu-ên hiện ra, cũng không biết chừng). Song Ê-sai 8 : 19, 20 có chép: «Nếu có ai bảo các ngươi: Hãy cầu-hỏi đồng-bóng và thầy bói, là kẻ nói riu-rít liu-lo, thì hãy đáp rằng: Một dân-tộc há chẳng nên cầu-hỏi Đức Chúa Trời mình sao? Há lại vì người sống mà hỏi kẻ chết sao? Hãy theo luật-pháp và lời chứng! Nếu dân chẳng nói như vậy, chắc sẽ chẳng có rạng-đông cho nó.» Coi hai câu đó, thấy Chúa cấm nhặt biết là dường nào! Vậy, tín-đồ Đấng Christ rất không nên xem bói bao giờ.—*S. S. T.*

HOA LỰU

HOA đỏ thành ra quả cũng đỏ. Lựu là một thứ hoa tôn-trọng lắm, vì Đức Chúa Trời đã dùng hoa quả nầy mà dạy-dỗ mấy ý-nghĩa qui nhứt trong Kinh-thánh, tức là sự hầu việc Ngài ở trong đền-thờ thiêng-liêng.

Ban đầu, ta xem Đức Chúa Jêsus-Christ giáng xuống, vào vườn Ngài mà thử coi cây thạch-lựu đã nở hoa, tức là Ngài trông trong mọi Hội-thánh, xem lòng các em có sửa-soạn để hầu việc Ngài theo ý-muốn Ngài chăng. Sắp kết-quả, tức là sắp nhờ Đức Chúa Thánh-Linh mà làm chứng về Ngài. Các em ôi! Hãy cầu-xin Ngài sửa-soạn lòng mình đến nỗi giống như một vườn thạch-lựu có nụ, có hoa, và sau cũng có quả (Nhã-ca 6: 11 và 7: 12).

Lại có lần nữa Đức Chúa Trời dùng quả lựu mà chỉ về sự nhu-mì, sự xấu-hổ thánh-khiết của một người đờn-bà không

HOA LỰU

HOA đỏ thành ra quả cũng đỏ. Lựu là một thứ hoa tôn-trọng lắm, vì Đức Chúa Trời đã dùng hoa quả nầy mà dạy-dỗ mấy ý-nghĩa qui nhứt trong Kinh-thánh, tức là sự hầu việc Ngài ở trong đền-thờ thiêng-liêng.

Ban đầu, ta xem Đức Chúa Jêsus-Christ giáng xuống, vào vườn Ngài mà thử coi cây thạch-lựu đã nở hoa, tức là Ngài trông trong mọi Hội-thánh, xem lòng các em có sửa-soạn để hầu việc Ngài theo ý-muốn Ngài chăng. Sắp kết-quả, tức là sắp nhờ Đức Chúa Thánh-Linh mà làm chứng về Ngài. Các em ôi! Hãy cầu-xin Ngài sửa-soạn lòng mình đến nỗi giống như một vườn thạch-lựu có nụ, có hoa, và sau cũng có quả (Nhã-ca 6: 11 và 7: 12).

Lại có lần nữa Đức Chúa Trời dùng quả lựu mà chỉ về sự nhu-mì, sự xấu-hổ thánh-khiết của một người đờn-bà không

muốn cả thiên-hạ nhìn-xem mình (Nhã-ca 4 : 3 và 6 : 11). Như thế, Hội-thánh không nên tìm sự ngợi-khen của loài người. Lúc nào thế-gian khen mình, thì hãy sợ và tránh khỏi lời nguy-hiểm đó. Trái lại với kiêu-ngạo, sự xấu-hổ thánh-khiết là đều tốt-đẹp của Hội-thánh, và của các em nhỏ.

Cũng có một câu khác cắt nghĩa rằng Hội-thánh như một vườn : «Đám cây mình là vườn địa-đàng, có thạch-lựu và trái ngon....» (Nhã-ca 4 : 13). Vì mỗi quả lựu có nhiều hột giống, nên nó sanh ra nhiều cây. Đức Chúa Trời đã bảo các cây cỏ phải kết-quả bội phần. Quả lựu thật đã vâng-theo lời đó, vì cớ nó có nhiều hột. Có lẽ, nếu trồng mỗi một hột trong một quả, thì ít lâu nữa sẽ có đám cây lớn!

Hội-thánh nên bắt-chước quả ấy! Nếu mọi con trẻ trong Hội-thánh đều được dẫy-dẫy Đức Chúa Thánh-Linh mà làm chứng đạo, đến nỗi đưa-dắt người ta đến cùng Chúa được nhiều bằng số hột giống trong quả lựu, thì há chẳng vui lắm sao? Có lẽ sẽ có một em lấy quả lựu, bóp mà ăn, rồi để mọi hột giống một bên, mà nói rằng:

«Mỗi lần tôi dẫn-dắc một người đến cùng Đức Chúa Jêsus, thì tôi sẽ trồng một hột ở trong vườn. Tôi xin hỏi: Bao lâu thì cả hột giống sẽ được trồng, mọc lên, và cũng kết-quả cho loài người?» Xin các em ở trong Hoa-Tâm-Hội tự hỏi mình có kết-quả được như quả lựu chăng?

Quả lựu cũng ích-lợi cho người ta lắm, vì có mấy chỗ không có nước uống được, người ta bèn dùng nước ở trong quả đó. Quả bị ép mà chảy ra nước ấy làm thí-dụ về gì? 1° Chỉ về Đức Chúa Jêsus-Christ đổ huyết trên cây thập-tự mà cứu-rỗi chúng ta. Vậy có nhiều người dùng nước quả nầy làm lễ Tiệc-thánh. Hoa đỏ, quả cũng đỏ, khiến ta nhớ đến máu đỏ của Đấng Cứu-thế. 2° Quả lựu bị ép cho người ta uống, là chỉ về một người tin-đồ liều mình chịu ép ở dưới nhiều việc, và nhiều nỗi đau-đớn vì cớ Đức Chúa Jêsus, đến nỗi đổ sự sống mình ra mà hầu việc Ngài. Đối với Chúa, người ấy thật quí lắm, vì giống như nước quả lựu cứu người khỏi khát (Nhã-ca 8 : 2).

Quả ấy làm mão cho người lập nhà-thờ Chúa. Quả lựu làm bằng vàng rất đẹp-đẽ thì được vào nơi thánh-khiết của Đức Chúa Trời. Vậy, các em bé theo sự nhu-mì và sự liều mình mà hầu việc Chúa, thì sẽ trở nên không phải quả hư-hỏng, nhưng là quả quí hơn vàng ở trong đền-thờ Chúa đời đời vô-cùng. (Xin xem II Sử-ký 4: 13; I Các Vua 7 : 18-20 và Khải-huyền 3 : 12).

Vui thay! ở trong đời tạm nầy có một đều rất sung-sướng khiến người ta bắt-chước quả lựu, là có thể hầu việc Chúa trong mọi công-việc của Ngài, khi Ngài làm thầy Tế-Lễ Cả. Thuở xưa, khi ông A-rôn, thầy tế-lễ thượng-phẩm, hầu việc Chúa mà cầu-nguyện cho người ta, thì áo thánh đó có mấy cái chuông và mấy quả lựu làm bằng vàng ở chung-quanh dưới áo đó. Khi nào A-rôn đi đâu, thì có tiếng kêu vui-vẻ. Quả và chuông ấy dạy-dỗ rằng nếu chúng ta giống như quả đó, thì cũng có thể vào trước mặt Đức Chúa Trời trong nơi vinh-quang, ở với Đức Chúa Jêsus mà cầu-nguyện cho người ta ở ngoài. Quả đó ở trên áo, gần A-rôn lắm. Vậy, nhờ Đức Chúa Thánh-Linh, chúng ta cũng có thể đến cùng Đức Chúa Jêsus, ở gần Ngài, có việc với Ngài, thêm vui cho Ngài, và đồng vào nơi thánh-khiết với Ngài.

Chúng ta nên cứ cầu-nguyện Thần của Đấng Christ giúp-đỡ mầm hột lựu mọc lên giữa vườn Ngài, đến nỗi Ngài sẽ có nhiều «quả lựu» thiêng-liêng để ở trên áo Ngài và ở trong đền-thờ Ngài, thêm sự đẹp-đẽ vui-mừng đời đời vô-cùng.

GIẢI-ĐÁP CÂU ĐỐ Ở SỐ 6

Giải-đáp câu đố «Khâu phải hay lầm» ở Thánh-Kinh Báo số 6.

Hãy coi sách Giăng 17 : 3.

(Coi tiếp trang 324)

muốn cả thiên-hạ nhìn-xem mình (Nhã-ca 4 : 3 và 6 : 11). Như thế, Hội-thánh không nên tìm sự ngợi-khen của loài người. Lúc nào thế-gian khen mình, thì hãy sợ và tránh khỏi lời nguy-hiểm đó. Trái lại với kiêu-ngạo, sự xấu-hổ thánh-khiết là đều tốt-đẹp của Hội-thánh, và của các em nhỏ.

Cũng có một câu khác cắt nghĩa rằng Hội-thánh như một vườn : «Đám cây mình là vườn địa-đàng, có thạch-lựu và trái ngon....» (Nhã-ca 4 : 13). Vì mỗi quả lựu có nhiều hột giống, nên nó sanh ra nhiều cây. Đức Chúa Trời đã bảo các cây cỏ phải kết-quả bội phần. Quả lựu thật đã vâng-theo lời đó, vì cớ nó có nhiều hột. Có lẽ, nếu trồng mỗi một hột trong một quả, thì ít lâu nữa sẽ có đám cây lớn!

Hội-thánh nên bắt-chước quả ấy! Nếu mọi con trẻ trong Hội-thánh đều được dẫy-dẫy Đức Chúa Thánh-Linh mà làm chứng đạo, đến nỗi đưa-dắt người ta đến cùng Chúa được nhiều bằng số hột giống trong quả lựu, thì há chẳng vui lắm sao? Có lẽ sẽ có một em lấy quả lựu, bóp mà ăn, rồi để mọi hột giống một bên, mà nói rằng:

«Mỗi lần tôi dẫn-dắc một người đến cùng Đức Chúa Jêsus, thì tôi sẽ trồng một hột ở trong vườn. Tôi xin hỏi: Bao lâu thì cả hột giống sẽ được trồng, mọc lên, và cũng kết-quả cho loài người?» Xin các em ở trong Hoa-Tâm-Hội tự hỏi mình có kết-quả được như quả lựu chăng?

Quả lựu cũng ích-lợi cho người ta lắm, vì có mấy chỗ không có nước uống được, người ta bèn dùng nước ở trong quả đó. Quả bị ép mà chảy ra nước ấy làm thí-dụ về gì? 1° Chỉ về Đức Chúa Jêsus-Christ đổ huyết trên cây thập-tự mà cứu-rỗi chúng ta. Vậy có nhiều người dùng nước quả nầy làm lễ Tiệc-thánh. Hoa đỏ, quả cũng đỏ, khiến ta nhớ đến máu đỏ của Đấng Cứu-thế. 2° Quả lựu bị ép cho người ta uống, là chỉ về một người tin-đồ liều mình chịu ép ở dưới nhiều việc, và nhiều nỗi đau-đớn vì cớ Đức Chúa Jêsus, đến nỗi đổ sự sống mình ra mà hầu việc Ngài. Đối với Chúa, người ấy thật quí lắm, vì giống như nước quả lựu cứu người khỏi khát (Nhã-ca 8 : 2).

Quả ấy làm mão cho người lập nhà-thờ Chúa. Quả lựu làm bằng vàng rất đẹp-đẽ thì được vào nơi thánh-khiết của Đức Chúa Trời. Vậy, các em bé theo sự nhu-mì và sự liều mình mà hầu việc Chúa, thì sẽ trở nên không phải quả hư-hỏng, nhưng là quả quí hơn vàng ở trong đền-thờ Chúa đời đời vô-cùng. (Xin xem II Sử-ký 4: 13; I Các Vua 7 : 18-20 và Khải-huyền 3 : 12).

Vui thay! ở trong đời tạm nầy có một đều rất sung-sướng khiến người ta bắt-chước quả lựu, là có thể hầu việc Chúa trong mọi công-việc của Ngài, khi Ngài làm thầy Tế-Lễ Cả. Thuở xưa, khi ông A-rôn, thầy tế-lễ thượng-phẩm, hầu việc Chúa mà cầu-nguyện cho người ta, thì áo thánh đó có mấy cái chuông và mấy quả lựu làm bằng vàng ở chung-quanh dưới áo đó. Khi nào A-rôn đi đâu, thì có tiếng kêu vui-vẻ. Quả và chuông ấy dạy-dỗ rằng nếu chúng ta giống như quả đó, thì cũng có thể vào trước mặt Đức Chúa Trời trong nơi vinh-quang, ở với Đức Chúa Jêsus mà cầu-nguyện cho người ta ở ngoài. Quả đó ở trên áo, gần A-rôn lắm. Vậy, nhờ Đức Chúa Thánh-Linh, chúng ta cũng có thể đến cùng Đức Chúa Jêsus, ở gần Ngài, có việc với Ngài, thêm vui cho Ngài, và đồng vào nơi thánh-khiết với Ngài.

Chúng ta nên cứ cầu-nguyện Thần của Đấng Christ giúp-đỡ mầm hột lựu mọc lên giữa vườn Ngài, đến nỗi Ngài sẽ có nhiều «quả lựu» thiêng-liêng để ở trên áo Ngài và ở trong đền-thờ Ngài, thêm sự đẹp-đẽ vui-mừng đời đời vô-cùng.

GIẢI-ĐÁP CÂU ĐỐ Ở SỐ 6

Giải-đáp câu đố «Khâu phải hay lầm» ở Thánh-Kinh Báo số 6.

Hãy coi sách Giăng 17 : 3.

(Coi tiếp trang 324)

GIẢI NGHĨA
THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

J. Drange Olsen

1) Sự khôn-ngoan thế-gian làm cho thập-tự-giá ra vô-ích (câu 17, 18).—Phao-lô muốn đánh-đổ kẻ bài-bác cách giảng của mình, bèn quả-quyết rằng: «Tôi... chẳng dùng sự khôn-khéo mà giảng, kẻo thập-tự-giá của Đấng Christ ra vô-ích.» Thật vậy, nếu Phao-lô dùng sự khôn-ngoan của loài người mà giảng thế cho thập-tự-giá, hoặc mượn lời-lẽ triết-học dặng tỏ đạo ấy khiến cho hóa ra một đạo triết-lý, thì sự giảng của ông quả là vô-quyền, vô-hiệu, không còn cứu-rỗi ai nữa. Tại sao?

Nhứt-thiết các khoa trong học-giới thế-gian, đến triết-lý là một sự khôn-ngoan cao-thượng hơn hết. Nó gồm đủ mọi tư-tưởng cao-sâu, quan-niệm đẹp-đẽ, lý-thuyết sáng-suốt do nơi tinh-thần lẫu-luyện của loài người mà ra, và đó là điểm tột-cùng của sự tấn-hóa thiên-nhiên loài người. Thật là món «vưu-vật» trong tri-thức thế-gian; nhưng nếu ta thử kê-cứu các chủ-nghĩa quan-hệ của triết-học trần-gian, thì thấy nó chối hẳn sự hư-hoại của bổn-tánh loài người, quả-quyết rằng không cần hòa-thuận lại với Đức Chúa Trời. Mà chối sự hư-hoại là tại từ trước nó vẫn chối tội-lỗi trong loài người; còn nếu chối hẳn tội-lỗi trong loài người, tất-nhiên chối luôn phép cứu-chuộc bởi thập-tự-giá của Đấng Christ mà ra. Thế thì, nếu mượn cái chủ-nghĩa khôn-khéo của triết-học mà giảng, quả là chối sự cần-yếu của thập-tự-giá Đấng Christ, khiến cho sự cứu-rỗi ra vô-ích, kể sự thương-yêu lớn-lao của Đức Chúa Trời tỏ-bày trong Đấng Christ là tầm-thường, cho sự thương-khó và sự chết của Ngài là luống-công, và coi hết thảy phép cứu-chuộc của Ba-Ngôi Đức Chúa Trời đã làm ra chẳng khác nào một trò chơi. Vì nếu loài người không có sự hư-hoại, chẳng bị tội-lỗi dính-dáp vào, thì cần chi đến sự cứu-rỗi! Song thực-sự chẳng phải như vậy đâu.

Vả, Phao-lô không những chẳng chịu «dùng sự khôn-khéo mà giảng,» trái lại quyết giảng một lời-lẽ mà thôi, là «lời của thập-tự-giá,» tức-nhiên lẽ-đạo về Đấng Christ bị đóng đinh. Thật, sự thương-khó, sự đổ huyết và sự chết của Đấng Christ thế cho loài người, ấy là cái trung-tâm-điểm của lẽ-đạo cứu-rỗi, và chính lẽ đó Phao-lô đem ra phản-đối sự khôn-ngoan của thế-gian.

Trong bao nhiêu người nghe lời phản-đối của ông, và nhờ đó được rõ đạo thập-tự-giá, lại chia ra làm hai hạng là người được cứu-rỗi và kẻ bị hư-mất, mỗi hạng cảm-biết mỗi cách khác nhau. Ông rằng: «Bởi vì lời giảng về thập-tự-giá, thì những người hư-mất cho là điên-dại; song về phần chúng ta là kẻ được cứu-chuộc, thì cho là quyền-phép của Đức Chúa Trời» (Câu 18).

a) Hạng bị hư-mất.—Hạng nầy nghe lời giảng về thập-tự-giá thì cho

là điên-dại, kể sự chết của Đấng Christ, sự chuộc tội bởi huyết Ngài quả hẳn là truyền-kỳ phi-lý, một điều điên-dại quả không có bằng-cớ rồi được. Tại sao họ có cái lý-tưởng trái-nghịch như vậy? Chắc là vì đạo Thập-tự-giá đánh-đổ mất sự kiêu-ngạo của loài người, dẹp hẳn cái tài-năng thiên-nhiên tốt nhứt, khinh-thường sự khôn-ngoan thông-sáng tuyệt-đích của họ. Thật, đạo nầy chẳng chút kể đến các điều đó dặng cứu-rỗi loài người, bèn lợi-dụng sự khiêm-nhượng, sự hèn-hạ, sự sỉ-nhục, sự đau-đớn và sự chết khổ-hình của Đấng Christ mà cứu họ ở ngoài các công-lao nhân-đức riêng. Đạo nầy cũng buộc mọi người được cứu-rỗi phải bỏ lòng tin-cậy sự khôn-ngoan, hạ mình xuống thú-nhận trước mặt Đức Chúa Trời rằng mình là kẻ ngu-dốt, không biết một điều gì, và phải sẵn lòng vui mà công-nhận đạo thập-tự-giá là một phương-pháp cứu-rỗi có một không hai.

Khổ thay! lắm người đời không chịu hạ mình xuống, chẳng chịu bỏ lòng tin-cậy sự khôn-ngoan triết-học, cứ cố-chấp rằng đạo Thập-tự-giá là dỗ-dại, nên họ vẫn còn trong địa-vị hư-mất mà thôi. Kinh-thánh chép rằng: «Ai tin Ngài (Đấng Christ) thì chẳng bị đoán-xét đâu; ai không tin **thì đã bị đoán-xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời»** (Giăng 3: 18). Lại dạy rằng: «Chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác, vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu» (Sử-đồ 4: 12). Thế thì, ta thấy rõ phàm kẻ nào ở ngoài Đấng Christ, không chứng công-nhận đạo Thập-tự-giá, đều đương bị hư-mất và còn hư-mất cho đến đời đời, miễn là họ không ăn-năn tội trở lại công-nhận Chúa làm Cứu-Chúa mình, dầu họ là người khôn-ngoan trí-huệ đến đâu cũng vậy. (Cũng hãy xem thêm Êph. 2: 1, 16; Côl. 1: 20, 2: 14; Hêb. 9: 22).

b) Hạng được cứu-rỗi.—Còn hạng nầy khi nghe giảng về đạo Thập-tự-giá nhìn-biết có tội bèn hạ mình xuống bằng lòng bỏ hết mọi thứ kiêu-ngạo về lời khôn-ngoan thế-gian, vui lòng công-nhận và tin-cậy nơi Đức Chúa Jêsus-Christ. Đạo Thập-tự-giá liền khởi hành-động sự cứu-rỗi trong lòng họ, khiến cho sự mà hạng hư-mất kia cho là dỗ-dại bèn trở nên quyền-phép thật của Đức Chúa Trời, cứu-vớt họ khỏi biển trầm-luân tội-lỗi. Hạng nầy về trước vốn cũng *ở* trong địa-vị hư-mất, nay nhờ quyền-phép của thập-tự-giá mà được dời qua địa-vị cứu-rỗi, đứng trong Đấng Christ mà hưởng sự thánh-sạch, bình-an, vui-vẻ đời đời. Cho nên Phao-lô nói rằng: «Hiện nay chẳng còn có sự đoán-phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus-Christ; vì luật-pháp của Thánh-Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jêsus-Christ buông-tha tôi khỏi luật-pháp của sự tội và sự chết» (Rôm. 8: 1, 2.—Cũng hãy xem thêm II Côr. 2: 15; Êph. 2: 5, 8; II Tim. 1: 9).

Thế thì, vì cớ Phao-lô thấy rõ chỉ lời giảng về Thập-tự-giá mới có đủ quyền cứu người ta, và nếu đem đạo ấy pha-lộn với chủ-nghĩa triết-học, hoặc lợi-dụng lời-lẽ triết-học mà giải-bày đạo ấy, quả thật làm cho Thập-tự-giá ra vô-ích, nên ông quyết-định không chịu «dùng sự khôn-khéo» mà giảng-dạy vậy.

Ngày nay các nhà truyền-đạo nên coi chừng lắm, kẻo e trong việc giảng đạo mình lợi-dụng sự khôn-ngoan loài người, khiến cho đạo Thập-tự-giá của Đấng Christ trở ra mất quyền-phép chăng. Khá bắt chước Phao-lô mà rao-giảng một cách đơn-sơ y như Kinh-thánh đã bày-tỏ cho ta; dầu bị «dãng A-bô-lô» trong Hội-thánh, hay là «hạng người hư-mất» bài-xích khinh-bỉ đi nữa, chớ nao lòng cứ giảng-dạy như thường, vì đạo ấy quả là «quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin» (Rôm. 1: 16).

2) Đức Chúa Trời kể sự khôn-ngoan của thế-gian là dỗ-dại (câu

19, 20).—Vả lại, Phao-lô không thêm dùng sự khôn-ngoan thế-gian mà giảng-giải đạo, vì chính Đức Chúa Trời đã kể sự khôn-ngoan ấy là dỗ-dại. Ngõ làm chứng chắc cho cớ nầy, ông bèn viện hai cách mà nói: một là trưng-dẫn lời phán của Chúa ở trong Cựu-ước; hai là thách-đố các nhà thức-giả nếu nhìn thấy lời mình trưng chứng ấy là không chơn-thật thì hãy ra phản-đối với mình.

a) Lời Đức Chúa Trời phán trong Cựu-ước làm chứng (câu 19).—Câu mà Phao-lô đem trưng chứng đây có lẽ rút trong Ê-sai đoạn 29 câu 14, mà rằng: «Ta sẽ hủy-phá sự khôn-ngoan của người khôn-ngoan, tiêu-trừ sự thạo-biết của người thạo-biết.»—Từ lúc tổ-tông chúng ta sa-ngã phạm tội tại vườn Ê-đen cho đến khi Đấng Christ giáng-sanh, kể ra có bốn ngàn năm dài dằng-dẵng. Trong khoảng ấy loài người nhờ biết bao sự khôn-ngoan mình mà tạo ra những thống-hệ triết-học nầy khác để dạy nhau về lẽ-thật, lập thành vô-số tôn-giáo cốt tìm đường cứu-rỗi. Nhưng các thống-hệ và tôn-giáo ấy chưa hề phát-minh nổi cái lẽ-thật về sự cứu-rỗi cho ai biết được; trái lại chỉ dẫn họ càng thêm lạc xa Đức Chúa Trời, đến đỗi đều gì họ vốn biết về Ngài cũng đều bị hư-mất hết (Rôm. 1: 21, 22). «Họ tự xưng mình là khôn-ngoan, mà trở nên điên-dại,» vì họ bỏ sự thờ-lạy Đức Chúa Trời là Đấng Tạo-hóa vinh-hiển, bèn tạo «hình-tượng của loài người hay hư-mất, hoặc của điểu, thú, côn-trùng» mà sấp mình xuống thờ-lạy (Rôm. 1: 22, 23).

Ôi! có ý bỏ sự kính-thờ Đức Chúa Trời là Đấng Tạo-hóa đáng ngợi-khen vô-cùng, mà chịu hạ mình xuống thờ-lạy vật thọ-tạo thế cho Đấng vinh-quang ấy, há chẳng phải sự dỗ-dại cực-điểm sao! Ấy vậy, trong bốn ngàn năm loài người đã lao tâm tiêu tứ tìm đủ các phương khôn-ngoan để cứu mình, rốt lại chẳng thấy hả lòng ngưỡng-vọng chút nào. Thế nào là chân-lý? Chân-lý đó ở đâu? Tìm chân-lý ấy ở đâu cho gặp? Câu hỏi nầy thành một câu đố, bách-gia chư-tử, trí-giả hiền-nhơn vẫn không sao giải-quyết được, càng hội-ý tìm-tòi các tư-tưởng cao-siêu để phăng cho ra mối. Than ôi! càng phăng lại càng rối dường như dứng trong mấy từng mây đen-kịch. Tình-cảnh của loài người như thế, Đức Chúa Trời bèn lập ra đạo Thập-tự-giá, nhờ đó đánh-đổ các sự khôn-ngoan vô-quyền của họ, dùng đạo ấy mà cứu mọi kẻ có lòng tin. Bởi các cớ như vậy nên Phao-lô không chịu dùng sự khôn-ngoan của thế-gian mà giảng-dạy cho ai.

b) Lời đỗ-thách các thức-giả của đời (câu 20).—Đến câu 20 nói rằng: «Người khôn-ngoan ở đâu? Có phải Đức Chúa Trời đã làm cho sự khôn-ngoan của thế-gian ra dỗ-dại không?» —Ông đỗ-thách các người thông-minh trí-huệ, chư-tử bách-gia của nhứt-thiết dân-sự, bất-luận là bực nào, hãy ra bài-bác các lẽ mình vừa nói trên. Nếu sự khôn-ngoan của họ chẳng phải là dỗ-dại vô-ích, thì hãy ra nói lại đi, đem bằng-cớ mình mà chứng quyết đi. Nhưng, khổ thay! lời ông nói như gai châm vào mắt, thế mà chẳng thấy ai dám ra đáp cả. Kẻ-cứu lịch-sử thế-gian từ xưa đến nay, thì thấy sự khôn-ngoan của đời đã ra dỗ-dại, vì chẳng cứu-rỗi ai được chút nào, nên vì đó mà bị bỏ. Nếu không tin, xin hỏi lại người khôn-ngoan Hi-lạp, dặng cho biết thử các thống-hệ triết-học của họ có cứu được linh-hồn ai chăng. Thử hỏi đến mấy nhà thông-giáo Giu-da, nếu luật-pháp của Môi-se có giải-phóng ai khỏi tội chăng? Hay là cứ đọ lại mấy tay xảo-ngôn biện-luận của vạn dân thế-giới, nếu lý-luận của họ có khi nào gỡ ai thoát khỏi tội chăng? Dám chắc rằng trước mặt Đức Chúa Trời, họ đều sẽ đồng-thinh mà đáp rằng: «Chẳng thấy có bao giờ!» Nhà thức-giả Hi-lạp thì nhìn biết khoa triết-học của mình chẳng những không giúp-ích chi, lại

càng thêm đưa mình xa-cách Đức Chúa Trời. Thầy thông-giáo Giu-đa dầu lãu-thông luật-pháp đến ngần nào, càng rõ rằng «chẳng có một người nào bởi việc làm theo luật-pháp mà sẽ được xưng công-bình trước mặt Ngài» bao giờ (Rôm. 3: 20). Còn các nhà thông-thái trong muôn dân thì sao? Họ cũng không hơn gì hai bực kia, dầu giỏi-giắng đến ngần nào, khôn-sáng bao nhiêu nữa, thì đối với sự cứu-rỗi, sự giỏi-giắng ấy đáo đầu vô-hiệu, sự khôn-ngoan bèn hóa ra dỗ-dại mà thôi. Thế thì, sự khôn-ngoan thế-gian là vô-quyền vô-hiệu, chỉ làm hại cho loài người, khiến họ càng xa-cách Đức Chúa Trời đến đỗi Ngài phải bỏ hẳn đi, như thế còn dùng để giảng mà làm chi!

3) Đức Chúa Trời dùng sự giảng-dạy dỗ-dại về thập-tự-giá để cứu-rỗi người ta (câu 21-25).—Trong mấy câu nầy Phao-lô tỏ ra cái cớ thứ ba tại sao ông không chịu dùng sự khôn-ngoan của đời mà giảng đạo, và duyên-cớ ấy được chia ra làm hai phần như sau nầy:

a) Tại sao Đức Chúa Trời định dùng sự giảng-dạy dỗ-dại để cứu người ta?—«Vì thế-gian cậy sự khôn-ngoan mình, chẳng nhờ sự khôn-ngoan Đức Chúa Trời mà nhận-biết Đức Chúa Trời, nên Ngài đành lòng dùng sự giảng dỗ-dại... mà cứu-rỗi những người tin-cậy.»—Câu nầy chỉ dạy cho chúng ta hai điều: Thứ nhứt, sự từng-trải của loài người trải qua các thời-đại minh-chứng rằng loài người vì cớ có ý nhờ-cậy nơi sự khôn-ngoan riêng của mình, cả gan lập đạo nầy giáo nọ, tôn lẽ ấy lý kia, sùng-bái con nầy vật khác, nên không bao giờ đạt đến sự hiểu-biết Đức Chúa Trời. Thứ hai, vạn-vật trong vũ-trụ đều bày-tỏ sự khôn-ngoan quyền-phép của Đức Chúa Trời, phàm ai chú-tâm đến đều được nhìn thấy hiển-nhiên. Nào mặt trời mặt trăng, áng mây trải đất, điểu-thú côn-trùng, sơn-hà thảo-mộc, nhứt-thiết đều làm chứng về một Đấng Tạo-hóa rất khôn-ngoan, có quyền-phép vô-cùng mới làm nên nỗi những vật diệu-kỳ thiên-hình vạn-trạng. Nhưng loài người không kể đến sự khôn-ngoan ấy là chi, cứ đeo-đuổi theo lẽ khôn-ngoan riêng của mình, khiến phải bị mù-tối, kết-quả thờ-lạy tôn-sùng những vật khả-ố, bằng đá bằng cây, giống chim loài thú. Đành bắt các vật ấy lên mà tôn-kính há chẳng phải là mù ư?

Về bi-cảnh nầy, Phao-lô có luận trong thơ Rô-ma rằng: «Bởi những sự trọn-lành của Ngài mắt không thấy được, tức là quyền-phép đời đời và bổn-tánh Ngài, thì từ buổi sáng-thế vẫn sờ-sờ như mắt xem thấy, khi người ta xem-xét công-việc của Ngài. Cho nên họ (loài người) không thể chữa mình được, vì họ dầu biết Đức Chúa Trời, mà không làm sáng danh Ngài là Đức Chúa Trời, và không tạ ơn Ngài nữa; song cứ lẫm-lạc trong lý-tưởng hư-không, và lòng ngu-dốt dãy những sự tối-tăm. Họ tự-xưng mình là khôn-ngoan mà trở nên điên-dại; họ đã đổi vinh-hiển của Đức Chúa Trời không hề hư-nát lấy hình-tượng của loài người hay hư-nát, hoặc của điểu, thú, côn-trùng» (Rôm. 1: 20-23). Câu nầy cũng có nghĩa như câu trong thơ Cô-rinh-tô. Loài người có thể nhờ nơi vạn-vật chung-quanh mình mà cảm-biết quyền-phép và bổn-tánh của Đức Chúa Trời, nhưng họ chẳng kể đến, chẳng thích tạ ơn Ngài vì các phước-hạnh mình đã được nhận-lãnh hằng ngày, bèn là lẫm-lạc trong ý-tưởng mình về Ngài, cậy sự khôn-ngoan riêng mà tự-lập ra đạo-giáo, tự-xưng là một phương-pháp cứu-rỗi cao-thượng. Té ra họ hành đạo ấy cứ thấy hư-hoại mãi, đến đỗi quên lửng mọi điều về Đức Chúa Trời, đành tự sỉ-nhục mà hạ mình thờ-lạy loài người, hoặc côn-trùng, điểu, thú, bất quá là những vật thọ-tạo, yếu-đuối như mình, không tài nào cứu-rỗi mình được bao giờ. Cho nên Đức Chúa Trời phải bỏ hết các mảnh khôn-ngoan ghê-gớm ấy, đành lòng lợi-dụng sự giảng dỗ-dại để cứu-rỗi những kẻ có lòng tin. *(Còn tiếp)*

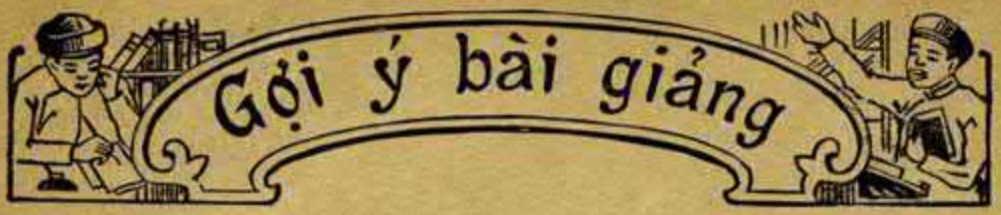

CÔNG-VIỆC ĐỨC THÁNH-LINH

1. Ra từ Đức Chúa Cha (Giăng 15: 26).
2. Làm chứng về Đức Chúa Con (Giăng 15 : 26).
3. Khiến thế-gian tự-cáo về tội-lỗi (Giăng 16 : 8).
4. Khiến tội-nhơn được tái-sanh (Giăng 6: 63).
5. Làm chứng cho lòng chúng ta (Rô 8: 16).
6. Giúp sự yếu-đuối chúng ta (Rô 8: 26).
7. Cầu thay cho chúng ta (Rô 8 : 26).
8. Dò-xét mọi sự, đến cả việc sâu-nhiệm của Đức Chúa Trời (I Cô 2:10).
9. Dạy lời khôn-ngoan của Chúa (I Cô 2:13).
10. Sai đi làm việc đặc-biệt (Sứ-đồ 13 : 4).

—Wm. Luff

ĐẤNG CHRIST BỔ SỨC THẾ NÀO?

1. Bởi cầu thay (Lu 22 : 32; Hê 7 : 25).
2. Bởi lời Ngài (Giăng 6 : 63).
3. Bởi Thánh-Linh Ngài (Êph. 3 : 16).
4. Bởi sự Ngài hiện-diện (Phil. 4 : 13).
5. Bởi quyền-năng Ngài (Êsai 40 : 29).

—G. Clouser

TIN-LÀNH VINH-HIỂN

(II Cô 4 : 4; I Ti 1 : 11)

1. Vinh-hiển vì gốc-tích (I Ti 1: 11).
2. Vinh-hiển vì tác-giả và vì đề-mục—Đấng Christ (II Cô 2 : 12; I Cô 15 : 1-4).
3. Vinh-hiển vì quyền-năng (Rô 1 : 16; I Cô 1 : 17, 18).
4. Vinh-hiển vì ra từ ân-điển và lòng yêu của Đức Chúa Trời (Gi. 3 : 16; Êph. 2 : 7, 8).
5. Vinh-hiển vì luôn linh-nghiệm và còn lại đời đời (I Phie 1 : 25; Khải 14 : 6; Hê 9 : 12).
6. Vinh-hiển vì có một không hai (Ga 1 : 6-9).
7. Vinh-hiển vì bao-gồm hết thảy—người Giu-đa, người ngoại, và cả thiên-hạ (Lu 2 : 10, 11; Sứ 13 : 46; Mác 13 : 10; 16 : 15).

—G. M.

BẢY SỰ ĐỔI MỚI TRONG TÍN-ĐỒ

1. Mối giao-thông (Giăng 1 : 12; I Phie 1 : 23).
2. Tấm lòng (Hê 10 : 16, 22).
3. Tâm-trí (Êph. 4 : 23).
4. Đời sống (Rô 6 : 4; Ga 2 : 20).
5. Địa-vị (Rô 5 : 1; 8 : 1).
6. Công-việc (Rô 6 : 13, 18; Cô 3 : 23-24).
7. Thân-thể (Phil. 3 : 21).

LÚC Ê-SAI THẤY CHÚA

(Ê-sai 6 : 1-9)

Lời dẫn. — Sự hiện-thấy của Ê-sai (c. 1-4)

1. Được biết chắc mình có tội (c. 5).
2. Được sạch tội (c. 6, 7).
3. Được kêu-gọi hầu việc Chúa (c. 8).
4. Được Chúa sai đi (c. 9).

BA-TI-MÊ, KẺ ĂN MÀY

(Mác 10 : 46; Lu-ca 18 : 35)

1. Địa-vị:
   a) Đui-mù—tội-nhơn tối-tăm (II Cô 4:4).
   b) Ăn mày — tội-nhơn nghèo-túng (Khải 3: 17).
2. Chỗ ở:
   a) Gần thành Giê-ri-cô— chỗ bị rủa-sả (Hê 6 : 8).
   b) Chỗ Chúa đến — đến tìm và cứu (Lu 19 : 10).
3. Phần thưởng:
   a) Được cứu (Êsai 42 : 20).
   b) Được sáng mắt (Sứ 26 : 18).
4. Đáp lại:
   a) Theo Chúa Jêsus—hết lòng sốt-sắng.
   b) Trên đường—làm môn-đồ.

—Believer's Magazine

BỐN ĐỀU NGĂN-TRỞ LỜI CẦU ĐƯỢC NHẬM

1.—Kém đức-tin (Gia 1 : 6, 7).
2.—Cầu sai-lầm (Gia 4 : 3).
3.—Cứng lòng, không tha-thứ (Mác 11 : 25).
4.—Trong lòng có tội (Thi 66 : 18).

LỊCH-SỬ
ÔNG LIVINGSTONE

Nguyên-văn tiếng Anh của cử-nhơn Basil Mathews

◇ ◇ ◇

(Tiếp theo)

Một hôm, nữ-vương *Victoria* vời ông vào cung. Ông nói: «Nếu tôi lại sang châu Phi, người Phi nghe biết tôi vào chầu vua, thì ắt hỏi rằng vua bên nước ông có bao nhiêu trâu.» Nữ-vương cả cười.

Kế đó, ông đến trường đại-học *Glasgow*, được người ta tôn làm bác-sĩ. Bọn học-sanh theo lệ, nhóm-họp trên lầu, bày các trò chơi vật để mua vui. Giây-lát, thấy ông ung-dung bước vào, dáng-vẻ dùng-dằn nghiêm-trang, ai nấy đều kính-phục. Sắc mặt ông bị ánh nắng châu Phi soi-rọi, hơi có vẻ đen; tay hữu ông hơi cong, biết ngay là bị sư-tử làm hại. Coi vậy, đủ tưởng thấy cái tình-trạng khổ-sở khó-khăn mà ông đã nếm-trải. Bọn học-sanh đều thôi cuộc vui-chơi, im-lặng nghe lời diễn-giảng của bậc hào-kiệt. Ông thuật hết những nỗi khó-khăn, nguy-hiểm, khốn-khổ, vò-võ, buồn-tẻ và lạnh-lẽo mà mình đã trải, cùng là những sự thật mà mình đã tìm thấy; mọi người đều lắng tai nghe. Ông nói mình được yên-ủi là chỉ nhờ có một lời Chúa phán trong Kinh-thánh: «Ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận-thế» (Ma-thi-ơ 28: 20). Ông ở nước Anh, không muốn diễn-thuyết tại các hội lớn, song chỉ thích chơi với bạn tốt và con trẻ mà thôi. Một hôm, đi thăm một cậu bé bị đau, ông đến tận giường cậu nằm, giơ cánh tay mình bị sư-tử cắn cho cậu xem.

Trước kia, người Tây tưởng châu Phi toàn là đất hoang, nay ông bảo cho họ biết rằng xứ đó cũng có sông, có hồ. Họ lại tưởng người Phi đều hung-tợn, thích chiến-đấu; song ông nói: «Người Phi dầu ưa-thích đánh nhau, nhưng nếu lấy tình thân-ái mà ràng-buộc họ, thì họ tức là bạn tốt của mình. Xem như giống người *Makololo* thì đủ biết.»

Khi đó, ông lại muốn đi thăm cái tình-trạng trong châu Phi một lần nữa, song phải chọn một chỗ thủy-thổ tốt-lành, thích-hiệp cho người Tây ở để truyền đạo và dạy học. Ông rất muốn đi du-lịch các xứ, nhưng thấy mình bị bó-buộc vì có chức trong hội, không được tự-do, nên ông nói với Hội-thánh Luân-Đôn, xin từ-chức. Chánh-phủ Anh bèn bổ ông làm lãnh-sự bên châu Phi.

Năm 1858, ông đem gia-quyến đi tàu sang châu Phi, đến *Cape Town*, thăm ông *Moffatt*. Vợ ông *Livingstone* liền ở lại đấy. Còn ông thì cỡi chiếc tàu *Pearl* của chánh-phủ Anh ban cho, đi theo bờ biển Đông-hải, tìm đường sông *Zambesi* thông ra biển. Tàu *Pearl* lại dắt một chiếc tàu nhỏ mà ông đem sang châu Phi để sửa-sang cho thích-hiệp rồi sẽ dùng.

Ít lâu, ông đến *Kongone*, là nơi con sông *Zambesi* chảy vào chỗ biển rất sâu. Thấy ở đó có cây kè rất cao, cây phật-tang sắc vàng, rừng táo và cỏ phượng-vĩ, vân vân. Loài động-vật thì có chim trả, con ngư-ưng, và con hạc đỏ, thảy đều chạy giỏi, bay lanh. Hai bên bờ sông, nào cây kè, nào rừng chuối, nhan-nhản trước mắt. Chỗ người bổn-xứ ở là nơi ẩm-thấp, họ làm nhà như cái tổ chim, bắc thang để lên xuống. Họ thấy tàu thủy ù-ù bơi đến, thảy đều hãi-hùng ngơ-ngác. Bọn ông bèn la lớn lên rằng: «Chúng tôi là lái buôn đến bán gà và gạo đây!» Khi tàu đến chính lòng sông *Zambesi*, ông thấy con cá sấu đang há mồm lớn; nghe tiếng tàu đi, nó liền lặn xuống nước

để ẩn mình. Con trâu nước nghe tiếng động, cũng hất sừng ra khỏi mặt nước để nhìn tàu.

Một lát, nước nông, tàu mắc cạn, chiếc *Pearl* không đi được nữa. Xứ đó bị người Bồ cai-trị. Ông để ngọc châu, hàng-hóa và đồ-vật ở đấy, rồi lại đáp chiếc tàu nhỏ ra đi. Còi tàu rúc «tu, tu,» rúng-động cả làng xóm. Than đốt không đủ, phải đốt thêm củi. Kiếm củi trong ba ngày, chỉ đủ dùng trong hai ngày. Trước ông đặt tên tàu đó là «Ma-la-bột» (tên của vợ ông); sau lại đổi là «Sủy-nộ» (nghĩa là hổn-hển tức-giận). Kế đó, ông đi đến xứ *Tette*, là nơi bọn người *Makololo* ở lại. Khi ông tới nơi, họ mừng cuồng cả người, tranh nhau đón-rước, nói với ông rằng: «Người ta bảo chắc ông không trở lại đây nữa, song chúng tôi tưởng thể nào ông cũng trở lại, nay quả đúng thật.» Đoạn, họ xúm quanh mà ôm ông. Có người quở-trách họ rằng: «Chớ ôm, ông vừa thay áo mới đấy, đừng làm bẩn ra.»

Người *Makololo* bèn đi phụ vào trong chiếc tàu nhỏ ấy. Ông cùng với người bạn là y-sĩ Kỷ và người *Makololo* bỏ tàu lên cạn, lại đi vào giữa châu Phi. Đến chỗ than (1) nông trong sông *Zambesi*, ông thấy những đá đứng sững, trông như có vẻ giận-dữ. Bọn ông bèn lội nước để vượt qua than, bắt được một con trâu nước. Đến bấy giờ, ông tìm thấy một cái núi cao, sông uốn vòng quanh ở dưới núi. Người đưa đường nói rằng: «Qua khỏi núi đó, thì nước sông trong vắt và im-lặng, thuyền-bè đi được yên-ổn.» Người khác nói: «Lời kẻ đưa đường thật là sai-lầm. Càng đi lên thì than càng hiểm.» Người đưa đường lại nói: «Thật vậy, chỗ đó sông núi hiểm-trở, có cá sấu, có voi, có tê cái, đi không được đâu. Tôi quyết không đưa các ông đi đến nơi đó.» Nghe vậy, ông cứ mạnh-dạn tiến lên, thấy có những ngọn núi đối ngang nhau, cao ba trăm trượng, giữa cách cái trũng, dưới có dòng nước chảy xiết, hai bên đều có gai-gốc, đá đen lổm-ngổm như quân cờ bày. Mỗi bước nhảy trên hòn đá, lại phải vịn vào vách núi mà đi, hễ lỡ chơn, thì sa xuống vực sâu lập-tức. Bọn ông đi trên những hòn đá bị nắng thiêu-đốt, khác nào nướng chơn vào lò lửa đỏ. Chơn người *Makololo* đều phồng cả lên, họ bèn lầm-bầm rằng: «Trước tưởng ông ta là người có lòng tốt, nay thấy ông ta điên quá! Bằng chẳng, sao lại đưa chúng mình vào chỗ đất chết nầy?»

Đi ít lâu, ông nghe tiếng nước ào-ào, đến một cái than lớn, tên là *Morumbwa*. Cứ kể lòng sông rộng đến ba cây số, thế mà tại đó chỉ được năm mươi thước, cho nên dòng nước chảy xô, vọt ra đến ngàn dặm, thật là một cảnh lạ-lùng vậy. Ý ông muốn tìm trong xứ châu Phi lấy một con đường thông ra biển, có lẽ phải đóng một chiếc tàu bền-vững, thì mới có thể vượt qua được cái than ấy. Còn chiếc thuyền nhỏ đương đi bây giờ quyết không vượt nổi. Thôi, chỉ có một cách là bỏ con sông *Zambesi* mà tìm một đường khác.

Ít lâu, ông quả thám được con sông nhánh, tên là sông *Shire*. Đến đấy, người Bồ và người bổn-xứ đều ngăn ông đừng đi, mà rằng: «Sông đó có những cỏ leo đâm vào người. Vả, người ở nơi đó hung-tợn, chắc họ sẽ lấy tên độc mà thết các ông!» Nghe vậy, ông nói: «Tôi vẫn thích làm những đều người ta không dám làm.» Đoạn, ông dùng thuyền nhỏ theo dòng sông *Shire* mà đi ngược lên. Đó là chỗ người châu Âu chưa đến bao giờ. Người bổn-xứ ở nơi đó thường cầm tên độc, núp ở trong rừng bên bờ sông để rình người. Nhơn-số xứ đó được độ năm trăm người. Viên tù-trưởng, thân dài sáu thước tàu, tóc đen, râu xanh, không cho người xứ mình ra khỏi bờ-cõi một bước. Người Bồ cũng không được bước chơn vào đất của họ. Thấy bọn ông đến, họ giục phải trở về mau, không thì sẽ đãi cho mấy phát tên độc.

(1) Than là một chỗ nước nông, nhưng chảy xiết, dưới có nhiều đá, thuyền đi nguy-hiểm lắm.

Nghe vậy, ông không cầm một cái khí-giới chi hết, lìa ngay những người đồng-bạn, một mình xông vào giữa chỗ đông người, tỏ ra bộ mặt vui-vẻ. Bọn họ trông thấy, lấy làm lạ lắm. Ông bảo họ rằng: «Tôi là người nước Anh, đi thám đất, và muốn mua hoa bông của các ông, nhơn dịp mở đường buôn bán, chớ không phải đi buôn mọi gì đâu. Vả, chúng ta đều là anh em, con Đức Chúa Trời, chớ nên phân-biệt vì màu da khác nhau. Huống chi, nếu ai đem bán anh em mình, ắt bị Đức Chúa Trời lìa-bỏ.» Nghe lời ông nói, viên tù-trưởng cả mừng, tiếp-đãi ông như người vốn đã quen-biết, bèn ưng-thuận cho ông ngược sông đi lên. Theo sông, bọn ông đi được sáu trăm cây số; đến than thứ sáu, thuyền nhỏ hư-nát, không đi được nữa. Song đã đi tới sông *Zambesi*, rồi lại đi sang sông *Shire*.

Chỗ đất thuộc than thứ sáu có sản những cây ăn trái như cây thơm (giứa), cây chanh, vân vân. Chim muông thì có loài khỉ, chim ó, và dê rừng, vân vân. Một hôm, ông thấy có bầy voi chừng một trăm con. Ông lại chém được hai con mãng-sà lớn, dài độ hơn một trượng. Những loài trâu nước, hà-mã và cá sấu cũng nhiều lắm. Ngoài ra, con hải-ưng cổ dài, con dường-nga mỏ lớn, con lộ-tì chơn dài, và chim chức-sào sắc đỏ đều ra vào những chỗ có nước.

Ông bỏ thuyền, đem bốn mươi sáu người đi về phía đông, đến núi *Manganja*. Xứ đó rất lạnh, đêm ngủ trong rừng, may không có muỗi khuấy rối. Không bao lâu, ông lại thám được cái hồ *Shirwa* và hồ *Nyassa*. Đó là những chỗ chính ông tìm thấy. Đêm đến, ngủ ngay dưới gốc cây da. Gặp có kẻ đem bán con trai và con gái, ông nói: «Tôi là người Anh, không làm nghề đó!» Bọn họ bèn biết người Anh phản-đối việc buôn mọi. Thấy họ bán mọi, người *Makololo* đều lườm mắt, dương cung mà duổng-dẫy chúng, và bảo ông rằng: «Xin ông dừng can-thiệp đến, để chúng tôi giết chết những quân nầy đi.»

CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT

Cái nạn buôn mọi

LIVINGSTONE gởi thơ nói với nước Anh phải giáo-sĩ, nhà nông và thợ-thuyền đến châu Phi. Ông lại xin chánh-phủ Anh đem tàu thủy sang tuần-phòng các đường trong sông bên châu Phi để ngăn-cấm cái thói buôn mọi. Đã nhận được thơ trả lời, ông bèn theo sông *Zambesi* và sông *Shire*, từ *Tette* mà về quê-hương của người *Makololo*. Thế là bọn họ đã lìa nhà mấy năm, nay mới trở về. Đoạn, ông theo đường cũ, đi đến *Linyanti*. Tới nơi, vì thấy những giáo-sĩ nối ông mà đi truyền đạo đều đã qua đời, còn viên tù-trưởng thì cũng bị đau, cho nên ông rất buồn-rầu.

Ít lâu, ông lại cùng bọn người *Makololo* đồng đi đến sông *Zambesi*. Bấy giờ chiếc tàu nhỏ đang mắc cạn ở chỗ than nông, rồi sau đắm mất. Vừa gặp nước Anh đưa sang cho một chiếc tàu nhỏ bền-vững. Khi đến, tàu đó phải ngập xuống nước đến năm thước, cho nên không thể bơi lanh ở chỗ than nông được. Tên nó là «Ban-an-nê» (nghĩa là đi trước mở đường). Khi chiếc tàu đó từ Anh sang Phi, có chở một người giáo-sĩ, do trường đại-học Khảm-bột-liệt-trị ở Ao-ti-phước phái sang để đi truyền đạo ở miền sông *Shire* và hồ *Nyassa*. Ông bèn đưa đi. Những người Bồ đi trước ông, thấy nói ông được người ta yêu-mến, họ bèn giả-mạo tên ông. Người Phi mắc vào mưu gian của họ, đãi họ một cách tử-tế lắm.

Một hôm, ông đi qua một nơi rừng núi, thấy một bọn mọi đen bị bắt: gái, trai, già, trẻ đều bị xiềng-xích dìệu đi. Đờn-ông phải đeo gông cổ. Những kẻ buôn mọi thổi còi, bồng súng, ra bộ hớn-hở vung-vinh. Chợt thấy ông đến, bọn buôn mọi liền trốn vào rừng. Ông và người bạn bèn cắt đứt dây thừng,

cưa gẫy xiềng-xích, thả ngay hết thảy những người bị bắt; rồi lại ban cho đồ ăn. Những người được tha kia đều là cái nền-tảng lập nên Hội-thánh ở xứ đó. Chốc-lát, ông thấy một làng xóm kia lửa cháy phừng-phừng, ấy chính là một tấn thảm-kịch bắt người đốt nhà mà giống *Ajawa* đã diễn ra vậy.

Lại ít lâu nữa, ông đến hồ *Nyassa*, bởi một chiếc thuyền gỗ, cách hồ độ 30 dặm; thình-linh nổi cơn dông-tố, sóng gió ầm-ầm, bọn ông xuýt chết đuối. Đến đó, ông đi theo sông *Shire* và sông *Zambesi*, muốn đến *Shupanga* để thăm vợ mình. Khi ấy, vợ ông mới đến từ nước Anh, được vài tuần, bỗng mắc chứng sốt nóng; thuốc chữa không khỏi, bèn qua đời ở *Shupanga*. Vì vợ chồng nghĩa nặng tình sâu, cho nên từ đó trở đi, ông thường buồn-bã không vui.

Lìa sông *Zambesi*, muốn thăm một đường tắt đến hồ *Nyassa*, ông bèn cởi một chiếc thuyền gỗ, đi ngược con sông *Rovuma*. Khi đang đi, bỗng gặp một bầy hà-mã khá nhiều; thình-linh có một con trong bầy đó đuổi theo đuôi thuyền ông, há miệng lớn để cắn thuyền. Trong thuyền có mười người, lại chở ngà voi, nặng chừng một tấn, thế mà hà-mã ngoạm thuyền, nhấc bổng lên được. May nó buông ngay ra, nên được thoát nạn.

Một buổi sáng kia, có giống mọi cầm cung tên, rình chỗ ông ngủ, sau lại đi theo bờ sông để theo sau ông. Chốc-lát, họ tụ-họp nhiều người, rồi núp trong rừng, đi đường tắt đến bến sông để đợi thuyền ông. Khi ông đi đến, chợt thấy tên độc bay qua. Ông dừng chèo lại để nói chuyện, rồi sai người lội nước lên bờ bảo họ rằng: «Bọn tôi không phải đến đánh nhau với các ông đâu, song chỉ đi thăm cái nguồn sông nầy mà thôi.» Có lắm kẻ trong bọn họ lội xuống nước, đứng xúm quanh ở đằng sau thuyền ông, dương cung sẵn, tỏ ý giúp sức bọn trên bờ để đánh ông. Ông bảo họ rằng: «Chúng tôi cũng có súng đây, nhưng không muốn làm hại một ai trong bọn các ông đâu; vì chúng ta đều là con Đức Chúa Trời cả.» Nghe vậy, bọn họ bèn bỏ khí-giới mà điều-đình với ông. Ông nói: «Các ông đã nhận con sông nầy là thuộc quyền các ông cai-quản, thì tôi xin lấy vải biếu các ông để tạ lại cái lòng tốt cho đi nhờ đường.»

Đoạn, bọn ông đi. Chẳng dè khi đến một cái vũng sông, bọn họ lại bắn súng, liệng tên; dầu chưa hại ai, song viên đạn thấu suốt mui thuyền, lướt qua đằng sau đầu ông. Ông bèn bắn súng chỉ-thiên để ngăm-đe họ. Họ liền trốn cả vào rừng. Đến đó, ông mới biết là con sông chia ra làm đôi, chớ không thông ra hồ *Nyassa*. Bấy giờ ông lại trở ra bờ biển, theo sông *Zambesi* và sông *Shire* mà đi. Dọc đường, ông thấy có những xóm bị đốt, thây chất ngổn-ngang, biết ngay là cảnh cướp người bắt làm tôi-mọi!

Khi đó, ông nhận được thơ của chánh-phủ Anh gọi về. Bấy giờ hạn-hán, nước cạn, thuyền không thể đi, phải qua vài tháng mới đi được. Ông lại đi đến hồ *Nyassa*. Khi qua vài cái than nông, đều phải khiêng thuyền cả. Sau đến một cái than nước bằng-phẳng, nhưng chảy xiết, người *Makololo* bèn lấy dây kéo thuyền mà vượt

qua. Cuối-cùng đến một cái than khác, vừa toan khiêng thuyền lên bờ, thì có bọn người bổn-xứ cười là vụng-dại, mà rằng: «Chúng tôi sẽ bảo cho cái phép chở thuyền.» Ba người trong bọn họ liền xuống thuyền, cầm lái thay; còn hai người khác thì lên bờ cầm dây kéo riết. Chẳng dè tức nước, dây đứt, thuyền ụp, rồi đắm mất. Người bổn-xứ thẹn quá, xin lỗi ông mãi. Ông dầu không đẹp lòng, song việc đã lỡ rồi, phàn-nàn cũng vô-ích.

Ông bèn sai người đến tàu «An-ban-nê» lấy đồ-ăn, vải, và ngọc châu, vân vân. Ông cùng bạn ông và người *Makololo* đồng đi bộ theo bờ hồ mà về phía tây, rồi lại đi về phía bắc, gần tới hồ *Banguela*. Một buổi tối kia, ông ngủ ở ngoài cái nhà tranh của người mọi; khi gần nửa đêm, ông nghe có một bà già chồi dậy làm cơm, rồi thấy có người gái nhỏ hỏi mẹ thổi cơm để làm gì, thì người mẹ nói: «Mẹ làm cơm đem đổi lấy vải của người ngoài để may áo đẹp cho con.» Chưa tới hồ *Banguela*, bỗng gặp mưa lớn, ông vội đi về phía đông.

Trước kia, ông có sắm một chiếc tàu nhỏ, đặt tên là *Nyassa*, dùng để đi thám hồ *Nyassa*; sau ông muốn bán chiếc tàu đó, bèn đi từ sông *Zambesi* đến cửa biển, bỗng gặp chiếc tàu tuần-dương của nước Anh, ông liền bảo kéo chiếc tàu nhỏ kia để cùng đi. Chẳng dè đi đến *Mozambique*, chợt gặp gió bão, tàu tuần-dương lùi lại, dây xích cuốn vào răng bánh tàu nhỏ, làm cho tàu nhỏ không đi được, xuýt bị đắm mất! May có linh thủy thả dây neo xuống, khiến trôi đến chiếc tàu nhỏ; người phu tàu nhỏ bèn lội nước nối neo, cho nên được vô-sự, yên-ổn mà đi từ *Mozambique* đến *Zanzibar*. Tới nơi, bọn người buôn mọi muốn mua tàu đó. Ông không bán, bèn đem hết tiền mình đã để dành mà chữa lại chiếc tàu ấy. Ông muốn dùng nó vượt biển Ấn-độ, nói cách sửng-sốt rằng: «Thà tôi cho chiếc tàu nầy đắm ở biển Ấn-độ, chớ quyết không bán nó vào tay những phường buôn mọi.»

Định làm một việc mạo-hiểm, ông chứa 14 tấn than vào chiếc tàu nhỏ, đem bọn thủy-thủ chưa từng đi biển, vội nhổ neo mà vượt Ấn-độ-dương. Bọn thủy-thủ của ông cũng làm được những việc như dương buồm, leo cột buồm, vân vân. Còn ông thì tự cầm lái tàu, dầu bị mặt trời đốt nóng, cũng không lìa-bỏ chút nào. Cái phép cầm lái, cách đây 30 năm, ông đã nghiên-cứu và nghe kỹ trong khi gần sang châu Phi rồi. Ông muốn rút bớt đồ đốt, nên hằng cỡi gió mà đi. Hễ khi ngừng gió, con tàu lơ-lửng giữa dòng, mui tàu lúc-lắc, mặt trời đốt sém cả da, tàu đi chậm-chậm. Ý ông muốn đi thẳng đến *Bombay*. Khi ở giữa biển, ông có tìm thấy những loài cá mập, cá bay, và heo biển.

Một hôm, khi trời thình-lình biến-đổi, gió thổi, sóng vỗ, tàu nhỏ chòng-chành không vững. Ông đứng sững trong lầu cầm lái. Ba-đào dữ-dội quật dọc vùng ngang, hoa sóng bắn ra, vây-bọc bốn mặt, ông thấy con tàu lúc thì bị cuốn vào chỗ nước xoáy, lúc thì rớt xuống dãy sóng, lúc thì nhô trên đầu nước. Song, chiếc tàu đó vẫn cứ đi thẳng tiến lên, trải lắm nguy-hiểm gian-nan, rồi cũng đến *Bombay* được.

Ít lâu, ông lại trở về nước Anh, cả nước đều hoan-nghênh, xưng ông là người đi đầu mở đường châu Phi. Ông đi các nơi, diễn-thuyết sự thật ở châu Phi, đem việc cấm nhặt cái thói buôn mọi nói với người nước, và thuật kỹ cái hại ghê-gớm về việc buôn mọi mà người Phi phải chịu. Ông lại viết một cuốn sách nói rõ về cái nạn đó, ai đọc cũng phải sởn ốc rùng mình. Qua vài tháng, ông lại sang châu Phi. Khi ra đi, ông đứng dựa ở đằng đuôi tàu, chú mắt nhìn về giải đất nước Anh, lần lần cách xa, lặn vào dưới chỗ bình-tuyến trái đất. Khách đi tiễn đứng trên bờ đều vẫy khăn ngã mũ để chào ông. Ấy tức là lần cuối-cùng ông *Livingstone* từ-giã nước Anh vậy. *(Còn tiếp)*

ĐỂ ĐỌC KÈM VỚI KHÚC KINH-THÁNH TRONG KHI LỄ-BÁI

Tháng Octobre, 1931

1.—Nhận làm việc mình không làm nổi, ấy là ngu-dốt, chớ chẳng phải mạnh-bạo; không chịu làm việc mình làm được, ấy là giả-hình, chớ chẳng phải khiêm-nhường thật (Sáng 41 : 14-36).

2.—Giô-sép, con Gia-cốp, vừa là nhà thần-bí, vừa là tay hoạt-động. Nếu hòa-hiệp được hai đức-tánh đó, thì có hiệu-quả lớn (Sáng 39:1-6).

3.—Chúa sửa-phạt có chừng-mực (Hê 12: 4-11).

4.—Chạy trốn còn hơn vấp-phạm (Sáng 39 : 7-23).

5.—Đạo Tin-lành đầy yêu-thương, nên làm trọn luật-pháp, chớ không bỏ. Ai không yêu-thương, nấy mất tự-do. Ai yêu-mến Chúa, nấy được tự-do (Rô 13 : 8-14).

6.—Phải đãi bổn-ngã như tội-lỗi. Thánh-Linh cai-trị đời ta, hay cai-trị bổn-ngã? Ta làm theo ý bổn-ngã, hay theo ý Thánh-Linh? Phải chết để sống (Rô 8 : 1-17).

7.—Lòng mình rất hay gạt mình: khi làm quấy, tưởng là phải; khi yếu-đuối, tưởng là mạnh-mẽ; khi gặp nguy-hiểm, tưởng là vô-sự (Giê 17: 9-18).

8.—Tuyết trên núi Li-ban làm hình-bóng về ơn Chúa, nó sanh ra các suối ân-điển không hề cạn (Giê 18: 13-23).

9.—Linh-hồn nào không biệt riêng ngày yên-nghỉ để thờ-phượng Chúa, thì khó khỏi trầm-luân (Ma 16: 21-28).

10.—Tánh-nết thường đi theo ý-hướng. Càng tiến-thủ, càng tấn-bộ (Châm 22: 1-16).

11.—Tùy theo thái-độ ta mà Chúa đãi ta: hoặc nhổ hoặc trồng, hoặc phá hoặc xây, đều trông ở cách ta thông-công với Ngài và với sự Ngài tỏ mình (Gi. 15: 1-11).

12.—Muốn người chú-ý đến lời mình, thì phải nói cho người dễ hiểu. Chúa bảo ta nuôi bầy chiên Ngài, chớ không bảo chăn bầy hươu cao cổ (I Cô 1 : 17-31).

13.—Hãy tính việc ngày nay, chớ đừng lo về hôm qua hoặc ngày mai. Không nên bỏ phí thì-giờ mà ngồi thở ngắn than dài vì nỗi thất-vọng (Êph. 5: 8-21).

14.—Có tài-năng thì có trách-nhiệm. Cả quyền-thế chẳng qua là một bổn-phận (Ma 25: 14-30).

15.—Nụ cười đường như ánh sáng giục lòng người ta mạnh-mẽ (Phil. 4: 1-9).

16.—Cách xử-trí việc lớn do cách xử-trí việc thường mà ra (Đa 6 : 1-14).

17.—Tư-cách ngày nay của ta thế nào, là kết-quả trong mấy mươi năm ta nhờ ơn Chúa để sửa mình ra sao (I Cô 9 : 15-27).

18.—Mục-đích đời người là thực-hành, chớ không phải là lý-tưởng, dầu lý-tưởng đó tối-cao mặc lòng (Thi 119 : 105-120).

19.—Ta có giá-trị bởi làm lành hơn bởi có cảm-tình cao-thượng (Gia 1: 9-27).

20.—Chỉ công-việc ta làm vì Đấng Christ là còn lại đời đời (Mác 9: 30-42).

21.—Tôi biết bí-quyết được vui là không hề làm tiêu nghị-lực (Sứ 20: 22-35).

22.—Tôi không nghe nói về ý-định của các Sứ-đồ, nhưng nghe nói nhiều về công-việc họ (Sứ 2 : 42-47).

23.—Muốn vật hoạt-động luôn, không hề ngừng lại (Giốp 38: 1-41).

24.—Lịch-sử Hội-thánh là lịch-sử những cuộc vận-động thiêng-liêng (I Cô 14 : 1-19).

25.—Đời mình vui hay buồn là tùy lòng mình thiện hay ác (Châm 23 : 1-9).

26.—Thì-giờ có hạn, bổn-phận không cùng (Êph. 6 : 1-20).

27.—Thế-gian nầy chỉ là hành-lang của cõi đời đời (Khải 21 : 1-8).

28.—Công-việc ta mặc cho ta sỉ-nhục hoặc vinh-hiển bất-diệt (Ma 25 : 31-46).

29.—Vì muốn cất-bỏ những ô-điểm khỏi tánh ta, nên có khi Chúa phải cất-bỏ mọi sự thuận-tiện của ta (II Cô 4 : 7-18).

30.—Khi gặp nghịch-cảnh, nếu không nhin-nhục, thường thấy đau-buốt khó chịu (Gia 5: 7-11).

31.—Trong khi thạnh-vượng, ta dễ chạy vào nhiều nơi ẩn-náu, nhưng lúc khó-khăn, ta chỉ có thể chạy vào một nơi (Chúa Jêsus) mà thôi (Thi 46 : 1-11).

BÀI HỌC NGÀY CHÚA NHỰT

4 OCTOBRE, 1931 BÀ E. F. IRWIN

CON TRAI PHÁ CỦA

(Lu-ca 15: 11-24)

CÂU GỐC: — «Trước mặt thiên-sứ của Đức Chúa Trời cũng như vậy, sẽ mừng-rỡ cho một kẻ có tội ăn-năn»

(Lu-ca 15: 10)

LỜI MỞ ĐÀNG

TRONG sách Tin-lành theo Thánh Lu-ca đoạn 15 có chép về ba thí-dụ của Đức Chúa Jêsus đã phán. Những thí-dụ ấy đều có ý-nghĩa giống nhau: ấy là thí-dụ về chiên lạc mất, về đồng bạc mất, về con trai phá của. Các thí-dụ ấy chỉ về sự thương-yêu và lòng thương-xót của Ba Ngôi Đức Chúa Trời đối với loài người ta. Trong thí-dụ thứ nhứt, con chiên là chỉ về người tội-lỗi, còn người chăn chiên thì chỉ về Đức Chúa Jêsus. Đồng bạc mất cũng chỉ về người tội-lỗi, còn người đờn-bà thắp đèn, quét nhà kiếm kỹ-càng chỉ về Đức Thánh-Linh. Đến thí-dụ thứ ba thì đứa con trai phá của chỉ về người tội-lỗi, còn cha nó là chỉ về Đức Chúa Cha ở trên trời. Ngài cũng mau đến để rước những người tội-lỗi trở về cùng Ngài. Kinh-thánh chép rằng: Các thiên-sứ cũng mừng-rỡ cho một kẻ có tội biết ăn-năn.

I.—Con trai ngỗ-nghịch

Thí-dụ thứ ba đã nói về một người kia có hai đứa con trai, người em không chịu phục-tùng cha mẹ, nó không hòa-hiệp với gia-đình, lại có lòng ích-kỷ. Không chịu giúp-đỡ những người khác trong nhà. Thường con trai đó hay xin cha nó đều nầy đều nọ. Sau hết cũng chưa thỏa lòng nó, đến nỗi phải xin cha chia cho nó phần của mà nó sẽ được. Khi được theo ý nó rồi, thì nó tóm thâu hết, đi phương xa, để tránh khỏi ai ngăn-trở, ở đó ăn chơi hoang-đàng. Nó không còn nghĩ đến mẹ cha, thật không biết đến tình-nghĩa và sự yêu-thương là chi hết. Dầu nó có biết rằng cha mẹ đương đau-đớn buồn-bã vì cách xa con, và vì sự hoang-đàng của con, nhưng nó cũng làm lơ để cho thỏa lòng tư-dục. Thiệt lúc còn tiền-bạc, thì đứa con nhỏ nầy chỉ muốn làm theo ý riêng mình mà thôi.

Hiện nay, chắc cũng còn có nhiều người như thế. Lắm người không bằng lòng phục-tùng cha mẹ, lại dùng của-cải mồ-hôi nước mắt của cha mẹ mà xài-phí chơi-bời, rượu-chè cờ-bạc, vân vân... Khi tiền-bạc còn thì không kể đến ai, muốn làm gì tùy ý. Nhưng mà, khi tiền-của hết rồi, xác-thịt lại mang bịnh ốm-đau, có nhiều khi phải mắc bịnh ghiền mới là thêm khổ. Lúc hết tiền, thì bạn-hữu cũng không còn. Vì có nhiều người muốn làm bạn-hữu vì tiền-bạc. Những người hoang-đàng mà gặp cảnh-ngộ lúc bấy giờ, thật là cực-khổ quá. Thí-dụ thứ ba đó lại nói nữa rằng: Khi con trai đó đã xài hết tiền-của rồi, trong xứ xảy có cơn đói lớn, nó mới bị nghèo-thiếu, túng-ngặt lắm, đến nỗi làm thân chăn heo mướn. Khi đói lòng muốn ăn lấy vỏ đậu của heo ăn, nhưng cũng chẳng ai cho. Hôm nay trong thế-gian cũng có nhiều người vì xa cách Chúa, tìm-kiếm những việc vui-sướng của thế-gian, mà phải chịu nhiều đều lao-khổ. Lại cũng có nhiều người đã làm tín-đồ Chúa, song khi đã bị cám-dỗ mà vấp-phạm tội-lỗi rồi, không chịu xưng tội ấy ra với Chúa. Họ cũng không chịu hạ mình xuống trước mặt Ngài, cho nên cánh tay của Chúa cứ đè nặng trên họ mãi. Ngài làm như thế, là vì lòng yêu-thương của Ngài muốn cho những kẻ ấy biết ăn-năn mà trở lại cùng Ngài.

II.—Con trai ăn-năn

Con trai ấy đã tỉnh-ngộ và ăn-năn. Thật đều thứ nhứt con trai ấy đã làm trong

khi nó biết ăn-năn là nó tỉnh-ngộ. Nó có nhớ lại sự yêu-thương và sự giàu-có dư-dật của cha mình: «Tại nhà cha ta biết bao người làm mướn được bánh ăn dư-dật.» Thật người tội-lỗi nào tỉnh-ngộ, biết đến sự yêu-thương và ơn-điển dư-dật của Đức Chúa Trời, chắc phải quyết-định ăn-năn. Con trai ấy lại nói nữa rằng «mà ta đây phải chết đói.» Lúc đó, nó đã tự cảm-biết không có thể nhờ mình mà được sống. Người tội-lỗi nào tự cảm-biết như vậy, thì gần sự cứu-rỗi rồi. Tiếc thay, có nhiều người tưởng nhờ-cậy sức riêng mình để được cứu!

Khi con trai đã tỉnh-ngộ rồi, thì nói rằng: «Ta sẽ trở về cùng cha.» Ấy là điều mỗi người đáng phải làm, và là một gương cho mỗi người đáng phải soi. Con trai đó đã theo ý mình mà lìa xa cha mẹ, về sau cũng bởi ý mình mà trở lại cùng cha. Những người còn xa cách Chúa cũng vậy, nếu muốn được cứu ra khỏi tội và được hưởng phước của Ngài, thì phải có ý quyết-định trở về cùng Ngài.

Con trai hoang-đàng đó đã xưng tội trong lòng và bởi lời nói nữa. Như vậy là phải lắm; song nó lại còn nói thêm một điều không theo ý của cha nó: «Xin cha đãi tôi như đứa làm mướn của cha vậy.» Nhưng mà bởi tình yêu-thương rộng-rãi của cha nó, nên lúc cha con gặp nhau, cha nó không cho nó dịp nói ra lời ấy, chỉ chạy ra ôm lấy cổ con mà hôn. Tiếc thay! có nhiều người chưa biết về ơn-điển rộng-rãi của Chúa, nên muốn làm công-đức nầy công-đức nọ để được cứu ra khỏi tội mà hưởng những phước-hạnh của Đức Chúa Trời, song điều đó là trái ý của Chúa lắm. Kinh-thánh đã dạy rằng: Ai muốn được cứu, phải đến với Chúa, xưng tội-lỗi của mình ra, Chúa sẽ tha và người ấy sẽ trở nên con-cái yêu-dấu của Đức Chúa Trời vậy.

III.—Cha tiếp-rước con

Đã bấy lâu cha trông-đợi con trở về, nên khi thấy con còn ở đằng xa, thì đã động lòng thương-xót, chạy ra tiếp-rước con. Lòng của Đức Chúa Trời đối với người tội-lỗi cũng như vậy. Thật sự yêu-thương và ơn-điển của Đức Chúa Trời là quá trí-hiểu của loài người, nhưng mà là một sự thiệt và chắc-chắn lắm.

Dầu loài người đã bội-nghịch với Chúa lâu lắm rồi, song le khi nào người biết tỉnh-ngộ mà trở lại với Ngài, thì Ngài vui-mừng tiếp-rước như cha đối với con. Khi Chúa cứu người tội-lỗi, thì chẳng phải Ngài chỉ chịu tiếp-nhận người ấy mà thôi, song Ngài lại hết lòng yêu-thương người ấy nữa, cho phép người ấy làm con-cái của Ngài. Ai đến với Đức Chúa Trời thì không được đi nữa đàng mà thôi; nghĩa là không phải được làm đầy-tớ của Ngài, nhưng được làm con trai hay con gái của Ngài vậy. Dầu người cảm-biết tội-lỗi mình là nhiều lắm, song khi đến với Ngài mà xưng ra, thì Ngài liền kể người đó là con của Ngài.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Lu-ca 15:11—**«Một người kia.»** Ấy chỉ về Đức Chúa Cha là Đấng đã tạo-thành ra mọi vật trên thế-gian nầy, và Ngài là Chúa của thế-gian vậy.

Câu 12—**«Cha chia của mình cho hai con.»** Theo lệ-luật của người Giu-đa, thì đứa con đầu lòng được hưởng hai phần ba gia-tài của cha. Nhưng mà, theo thí-dụ nầy, thì người cha còn quyền trên của ấy trong khi còn sống. Nghĩa là lúc ông còn sống, thì ông muốn chia cho con nào bao nhiêu tùy ý ông.

Câu 13—**«Cách ít ngày.»** So-sánh Giê-rê-mi 5: 23.

«Người em tóm thâu hết.» Thí-dụ nầy chỉ rõ rằng người được chia gia-tài rồi, thì có tự-do muốn xài cách nào tùy ý.

«Đi phương xa.» Về con chiên đi lạc trong thí-dụ thứ nhứt, cũng là một ý-nghĩa với con trai đi phương xa nầy.

Câu 14—**«Có cơn đói lớn.»** Ấy chỉ về sự mỗi người thiếu-thốn, đói khát về phước-hạnh thiêng-liêng.

«Nó mới bị nghèo thiếu.» Chỉ về loài người khi khỉ-sự biết mình phải cần có Chúa.

Câu 15—**«Nó làm mướn cho một người bổn-xứ.»** Nó đã trở nên một đứa đầy-tớ của người khác. Người nào vừa tỉnh-thức về sự thiếu-thốn thiêng-liêng, thì thường hay phạm tội-lỗi nhiều hơn lúc trước. Ấy là vì người chưa bằng lòng xưng tội mình để trở lại cùng Chúa.

Câu 22—**«Áo... nhẫn... giày...»** Những vật ấy chỉ về ơn-điển và sự công-bình thánh-sạch của Chúa muốn ban

cho người nào trở lại cùng Ngài. Xin so-sánh Xa-cha-ri 3:4-5.

LỜI HỎI:

1.—Người tin-đồ đầy-dẫy Đức Thánh-Linh giao-thông với người tội-lỗi được không?

2.—Vì cớ nào người thâu thuế và người có tội phải đến với Đức Chúa Jêsus? (Lu-ca 15:).

3.—Vì cớ nào Đức Chúa Jêsus đã dùng ba thi-dụ ấy? (Lu-ca 15: 2).

4.—Con trai hoang-đàng nầy đã ngã lòng bỏ Chúa trước khi bỏ nhà cha mẹ hay là khi sau?

5.—Nghĩa thiêng-liêng của hai chữ «phương xa» nầy là gì?

6.—Tiêu sạch gia-tài mình có nghĩa gì?

7.—Người nào có lòng ăn-năn thiệt thì phải làm gì?

8.—Con trai hoang-đàng đó chỉ được cha nó tha tội mà thôi, hay là còn được gì nữa?

9.—Trong thi-dụ đó nói người nào trong nhà không vui khi thấy cha nó tiếp-rước con trai hoang-đàng vô nhà và đãi tiệc? Vì cớ nào vậy?

10.—Vì cớ nào chúng ta biết được Đức Chúa Trời yêu-thương loài người?

11 OCTOBRE, 1931

NGƯỜI GIÀU XẤU NẾT VÀ LA-XA-RƠ

(Lu-ca 16: 19-31)

CÂU GỐC: —«Phải chứa của-cải ở trên trời, là nơi chẳng có sâu-mối, ten-rét làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy»

(Ma-thi-ơ 6: 20)

LỜI MỞ ĐÀNG

ĐẠI-Ý của bài học nầy là dạy-dỗ cho người ta biết về «hiện nay là thì thuận-tiện, kìa hiện nay là ngày cứu-rỗi» (II Cô-rinh-tô 6: 2).

Đức Chúa Jêsus đã nói thi-dụ nầy trong lúc Ngài đã nói thi-dụ về con trai hoang-đàng mà chúng ta vừa mới học tuần trước. Ngài dùng các thi-dụ nầy là có ý muốn dạy-dỗ cho người Pha-ri-si, trước hết vì các người ấy đã khinh-dể lời giảng-dạy của Ngài.

I.—Giai-cấp trong đời nầy

Thi-dụ nầy Chúa Jêsus có dùng để dạy-dỗ cho những người Pha-ri-si mà chúng ta học hôm nay. Đây nói về hai người đờn-ông: Một người giàu-có lớn và một người thật nghèo-khổ. Đều rất cần trong sự dạy-dỗ nầy là Chúa Jêsus muốn dạy cho người Pha-ri-si phải có lòng thiệt theo Chúa, lại đừng ham-mến về những của-cải tạm-thời trong đời nầy.

Người giàu-có lớn đây là một người đã được nhiều người khác kính-trọng, nhưng mà ông ấy rất bội-nghịch với Đức Chúa Trời. Ông ấy cũng là một người Pha-ri-si, vì đã xưng Áp-ra-ham là tổ-phụ người. Vì sự giàu-có của ông, nên ông đã ăn-ở một cách sung-sướng lắm, không thiếu món gì.

Còn người nghèo-khổ kia tên là La-xa-rơ, túng-thiếu lắm, chẳng những bần-hàn như thế mà thôi, lại thêm mình-mẩy đầy những ghẻ-chốc, và mỗi ngày La-xa-rơ nầy phải nhờ nhiều người khiêng mình đến để trước nhà người giàu-có kia để được đồ-ăn. Thi-dụ nầy đã tỏ ra La-xa-rơ ngồi dưới đất mà trông-đợi những miếng bánh rụng-rớt xuống đặng lượm mà ăn, thì chúng ta biết người thật nghèo-khổ là dường nào!

II.—Sự phân-biệt trong đời sau

Thi-dụ đó đã nói rằng cả hai người đều đã qua đời. Thật sự chết là giống nhau: người giàu cũng chết, mà người nghèo rồi cũng chết. Nhưng mà chúng ta biết chắc khi đưa xác của người giàu thì rực-rỡ lắm, có nhiều người đưa, xài-phí tiền-

của chắc rất nhiều. Còn nói đến La-xa-rơ, chắc không ai ngó-ngần chi đến, chắc một sự cần dùng trong việc chôn-cất cũng chẳng ai cho. Song bấy giờ phước-hạnh thay cho La-xa-rơ, là kẻ mồ-côi, lại được thiên-sứ đem linh-hồn để vào lòng của Áp-ra-ham mà hưởng mọi thứ phước-hạnh của Đức Chúa Trời đã bấy lâu dành để. Còn người giàu-có, sang-trọng kia rất khốn-khổ thay, vì linh-hồn phải ở một nơi cực-khổ và đau-đớn. (Kinh-thánh nói về trong lòng của Áp-ra-ham nghĩa là một chỗ ở của những linh-hồn nào được kể là công-bình trước mặt Đức Chúa Trời). Khi còn ở thế-gian, thì La-xa-rơ không nếm được mùi chi sung-sướng, nhưng lúc đến thiên-đàng, thì có những phước-hạnh không đâu so-sánh kịp. Như vậy, chúng ta nên biết rằng không phải người giàu-có đó vì cớ sự giàu-có mà bị hình-phạt; còn không phải La-xa-rơ là kẻ trước kia nghèo-khổ mà bây giờ được phước-hạnh sung-sướng đâu. Song kết-quả của sự không phục-tùng Chúa, thì người giàu-có phải chịu cực đời sau. Còn tên nghèo-khổ La-xa-rơ kia, vì đã hết lòng nhờ-cậy Chúa, nên linh-hồn người được cứu.

Khi chúng ta phân-biệt được như thế, thì biết rằng sự hình-phạt mà người giàu-có đó đã chịu là phải lắm. Dầu mỗi tội-lỗi kia Chúa đã xóa hết rồi, nhưng mà đến sự không phục-tùng Ngài thì Ngài đợi lúc nào người đó tự biết tỉnh-ngộ mà ăn-năn.

Người sung-sướng trước kia bây giờ đương ở nơi âm-phủ, được hiểu-biết, đương suy-nghĩ về các việc đã xảy ra trên thế-gian. Linh-hồn người đương bị khổ trong lửa, mà lửa không hề thiêu-đốt cho tiêu người. Về sự cực-khổ ở nơi địa-ngục không ai biết được, không tả-vẽ ra cho rõ được, song chúng ta biết là một nơi khó chịu lắm, muốn chết, chết cũng không được. Nếu không có sự cực-khổ như thế, làm sao Đức Chúa Jêsus bằng lòng chịu khổ-hình đau-đớn như thế? Nếu không cực-khổ, thì làm sao Ngài khóc-lóc khi thấy người làm tội-lỗi? Lại nữa, khi Ngài chịu treo mình trên thập-tự, Ngài còn muốn cho những người làm hại Ngài ra khỏi chỗ cực-khổ ấy, nên đã xin Cha trên trời tha lỗi cho. Thật Đức Chúa Jêsus không muốn cho một linh-hồn nào sa vào địa-ngục, song Ngài muốn cho mọi người ra khỏi nơi cực-khổ đó.

III.—Sự cầu-xin tại nơi âm-phủ

Người giàu-có đó bây giờ đã biết mình không phương-thế nào để thoát khỏi sự hình-phạt, nên phải chịu. Nhưng ông lại sực nhớ đến các người khác còn ở thế-gian cũng như ông thuở trước, nên ông bèn xin La-xa-rơ trở về nhà cha ông để cho năm anh em ông được tỉnh-thức. Vì cớ nào ông nầy lại sai La-xa-rơ? Vì lúc còn trên thế-gian La-xa-rơ thường đến ăn-xin trong nhà đó, nên họ đã quen-biết với nhau. Những người còn ở thế-gian mà tư-cách ăn-ở như người giàu-có đó, thật là nguy-hiểm lắm. Năm anh em đó cũng là người Pha-ri-si và là người đã biết những luật-pháp của Môi-se. Có phải các người ấy chịu nghe lời làm chứng của La-xa-rơ không? Nếu các người Pha-ri-si mà Chúa Jêsus đương dạy-dỗ về thí-dụ nầy không chịu nghe lời của Ngài trước và sau khi Ngài sống lại, thì chắc mấy anh em của người giàu-có đó cũng không nghe.

LỜI HỎI:

1.—Chúa Jêsus có dùng thí-dụ nầy mà nói với ai?

2.—Người giàu-có trong thí-dụ nầy có tội gì?

3.—Khi chết rồi thì hai linh-hồn đó đi đâu?

4.—La-xa-rơ có phải được vào thiên-đàng là tại vì cớ trước kia ông nghèo không?

5.—Lòng của Áp-ra-ham có nghĩa gì?

6.—Nơi âm-phủ là gì?

7.—Người ở Ba-ra-đi và ở âm-phủ có thể tỉnh-ngộ lại những việc mình đã làm khi còn ở thế-gian nầy không?

8.—Nếu có một người ở trên Ba-ra-đi mà trở lại thế-gian để làm chứng cho mọi người biết về sự cực-khổ ở nơi âm-phủ, thì mọi người sẽ chịu tin hay không? Vì cớ nào vậy?

9.—Người tội-lỗi muốn tránh sự hình-phạt đời sau, thì phải làm gì?

10.—Nếu thật ở nơi âm-phủ là nơi rất cực-khổ, thì anh em tín-đồ đáng phải làm gì để cho mọi người lân-cận của mình tránh ra khỏi được?

18 OCTOBRE, 1931

SỰ CẦU-NGUYỆN

(Lu-ca 1: 1-11)

CÂU-GỐC: — «Người công-bình lấy lòng sốt-sắng cầu-nguyện, thật có linh-nghiệm nhiều»

(Gia-cơ 5: 16)

LỜI MỞ ĐÀNG

NHỮNG câu sau hết trong sách Tin-lành theo Thánh Lu-ca đoạn 17 có chép về sự tái-lâm của Đức Chúa Jêsus. Sau khi Chúa sống lại, thì đã nhiều lần hiện đến với các môn-đồ, và dạy-dỗ họ biết sự cầu-nguyện là sự rất hệ-trọng cho người tín-đồ từ đó đến khi Ngài trở lại. Đức Chúa Jêsus đã biết vì cớ sự chết của Ngài thì mỗi người được phước, nếu hết lòng theo ý Ngài mà bền-đỗ trong sự cầu-nguyện. Vì cớ đó Ngài đã khuyên người tín-đồ cứ cầu-nguyện không thôi.

I. — Quan án không công-bình

Đức Chúa Jêsus đã nói thí-dụ về một ông quan án không kính-sợ Đức Chúa Trời. Người đó không biết lo về sự thiêng-liêng, cũng không có thương-xót đến người góa-bụa. Người đờn-bà góa đó đã bị nhiều người hà-hiếp và mất hết của-cải mình. Người đờn-bà ấy làm hình-bóng về Hội-thánh. Còn Đức Chúa Jêsus có rất nhiều phước-hạnh để ban cho Hội-thánh của Ngài. Theo lời Kinh-thánh, thì Hội-thánh, nghĩa là những người thánh-đồ của Ngài, được thông-công với quyền-phép sự sống lại của Ngài, cũng đồng trị với Ngài, được thắng hơn quyền của ma-quỉ, làm những việc của Ngài đã làm, và cũng làm lớn hơn nữa. Nhưng mà tiếc thay, chúng ta xem-xét lại, thì thấy phần nhiều tín-đồ còn thiếu-thốn về những phước ấy lắm. Muốn được các phước ấy, hầu cho lời hứa của Chúa được trọn, ma-quỉ, là thù-nghịch của Hội-thánh, phải bị thua, thì chỉ có một đều là chúng ta phải cầu-nguyện không thôi.

Quan án trong thí-dụ đó đã lo việc riêng mình, mà không xem-xét đến việc của người đờn-bà góa, nhưng bởi bà ấy bền chí nài-xin hoài, buộc lòng quan ấy phải lấy lẽ công-bình mà xử cho. Chúa Jêsus đã nói nếu Đức Chúa Trời là như quan án ấy, mà chúng ta cứ kêu-cầu, thì Ngài sẽ nghe và trả lời cho chúng ta, là con-cái yêu-dấu của Ngài. Ta nên biết rằng đây Chúa Jêsus nói thí-dụ chỉ cốt để dạy cho chúng ta biết tin trong sự cầu-nguyện mà thôi. Chớ Kinh-thánh đã chép rằng: Mẹ còn có khi quên cho con bú, song Đức Chúa Trời chẳng khi nào lìa-bỏ chúng ta, là kẻ bằng lòng đến với Ngài.

Chúng ta vẫn biết rằng trước khi Chúa Jêsus tái-lâm, sẽ có người tín-đồ ngã lòng, có nhiều người lìa-bỏ Ngài. Vậy chúng ta nên hỏi lòng của mình rằng: «Tôi có sự trông-cậy đến sự tái-lâm của Ngài không?»

II. — Sự cầu-nguyện đẹp lòng Chúa

Có hai hạng người đã đến với Đức Chúa Jêsus: Một hạng khoe mình là tốt, là công-bình, còn hạng kia nhận mình là người tội-lỗi. Cả hai hạng người ấy đều muốn biết đạo của Ngài. Liền đó Đức Chúa Jêsus có dùng thí-dụ để dạy-dỗ cho hạng người khoe mình là công-bình trước mặt Ngài.

Người Pha-ri-si và người thâu thuế đều đã theo đạo Đức Chúa Trời. Cả hai người ấy đều biết cầu-nguyện. Họ thường xưng người Pha-ri-si là người thánh. Các người ấy kiêng ăn hai ngày mỗi tuần-lễ, và khi cầu-nguyện thì đứng một chỗ cho mỗi người xem thấy được. Lại nữa cũng cầu-nguyện lâu-lắc lắm. Người Pha-ri-si thường không chịu ngợi-khen Đức Chúa Trời và cũng không chịu cám ơn Ngài, họ chỉ khoe mình là công-bình trước mặt Ngài mà thôi. Sự ấy thật không phải sự cầu-nguyện đâu. Nếu người kiêng ăn và cầu-nguyện cách ấy, cả đời cũng chẳng được phước-hạnh gì. Ai muốn được hoa-lợi trong khi cầu-nguyện, thì phải tự biết mình thiếu-thốn, không đáng giá gì, chỉ trông-cậy nơi ơn-điển của Đức Chúa Jêsus mà thôi.

Người thâu thuế cũng là người Giu-đa, nhưng bị người Pha-ri-si ghét-bỏ, kể như

kẻ ngoại, vì họ đã hiệp với người Rô-ma. Thật dầu người thâu thuế nầy có tội-lỗi đầy-dẫy, song cũng có lòng muốn biết Đức Chúa Trời. Người đó tự nhận biết tội-lỗi của mình mà cũng nghĩ đến sự thánh-sạch của Đức Chúa Trời, nên đã hạ mình xuống. Người ấy không dám ngước mặt lên trời, vì cảm mình là ô-uế trước mặt Ngài. Nhưng trong khi cầu-nguyện, thì người nầy có xin Đức Chúa Trời tha tội cho mình, người ấy không có lo về tội của những người khác. Đức Chúa Jêsus đã chứng rằng người thâu thuế nầy được xưng là công-bình hơn người kia. Còn người Pha-ri-si không chịu xưng tội của mình ra, và không cầu-xin điều gì, nên không được nhận-lãnh chi hết.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Lu-ca 18:1—**«Cầu-nguyện luôn.»** So-sánh I Tê-sa-lô-ni-ca 5:17. Ấy chỉ về sự cầu-nguyện trong lòng. Người tín-đồ cần phải cầu-nguyện trong lòng hoài, nghĩa là phải để tâm-thần thông-công với Chúa luôn luôn. Lại cũng còn phải để nhiều thì-giờ riêng mà cầu-nguyện nữa.

«Mỏi-mệt.» Nghĩa là chịu không nổi. Ý-nghĩa nầy là dầu gặp sự bắt-bớ bề ngoài, gặp sự thử-thách bề trong, hoặc buồn-bã về tội mình, cũng đừng để các điều đó ngăn-trở mình trong sự cầu-nguyện.

Câu 2.—**«Không kính-sợ Đức Chúa Trời.»** Ấy nói về một người muốn làm mọi điều theo ý riêng mình.

Câu 3—**«Đờn-bà góa.»** Chỉ về một người côi-cút không thể tự giúp mình.

Câu 5—**«Ta sẽ xét lẽ công-bình cho nó.»** Quan án nầy không làm việc ấy bởi lòng tốt của ông muốn giúp-đỡ, song ông làm là vì muốn cho bà kia khỏi làm phiền cho ông.

Câu 7—**«Người đã được chọn.»** Người đờn-bà góa ấy là hình-bóng về Hội-thánh.

«Chậm-chạp đến cứu.» (So-sánh II Phi-e-rơ 3:9) Đức Chúa Jêsus chậm-chạp trở lại thế-gian nầy là vì Ngài muốn cho mọi người còn dịp-tiện để ăn-năn.

Câu 12—**«Kiêng ăn... hai lần.»** Sự kiêng ăn ấy là tự ý người. Theo luật-pháp của Môi-se, thì người Giu-đa chỉ có một ngày trong mỗi năm họ kiêng ăn. Ấy là khi họ giữ lễ chuộc tội (Lê-vi Ký 16:29; Đa-ni-ên 29:7).

Câu 13—**«Người thâu thuế.»** Cũng như chúng ta đã học trong mấy tuần trước về người thâu thuế trong xứ Giu-đa là người có tánh tham-lam. Khi nước Rô-ma đã chiếm lấy nước Giu-đa rồi, thì có bán quyền thâu thuế trong các xứ. Họ bán theo cách đấu giá, nghĩa là ai mua nhiều tiền thì được quyền thâu các thứ thuế. Có nhiều người khi mua được quyền ấy rồi, buộc phải nộp thuế cho nhiều để họ lấy lợi. Vì vậy, người Pha-ri-si không bằng lòng về người thâu thuế.

LỜI HỎI:

1.—Người đờn-bà góa đó chỉ về gì?

2.—Người thù-nghịch của bà chỉ về ai?

3.—Khi Chúa Jêsus tái-lâm thì về phần thiêng-liêng thế-gian sẽ ra thể nào? (Lu-ca 18:9).

4.—Người tín-đồ phải tránh khỏi điều nào trong sự cầu-nguyện của người Pha-ri-si?

5.—Trong sự cầu-nguyện của người thâu thuế có điều nào tốt đáng làm gương cho chúng ta nên bắt chước theo?

6.—Vì cớ nào người Pha-ri-si có tánh kiêu-ngạo như vậy?

7.—Về sự thiêng-liêng có thể cám-dỗ người tín-đồ kiêu-ngạo không?

8.—Làm sao người thâu thuế hèn-hạ như vậy?

9.—Vì cớ nào người ta cho người thâu thuế là người xấu?

10.—Vì cớ nào Chúa Jêsus chậm-chạp tái-lâm?

TIN-TỨC *(Tiếp theo)*

Nhà-in bổn-hội.—Hiện nay đang in sách Xuất Ê-díp-tô Ký bằng tiếng Cao-mên, sắp in lịch xé 1932, năm vạn sách Tin-lành quốc-ngữ, khổ mới, có tranh vẽ, và hiện đang in Dân-số Ký của Kinh-thánh Ai-lao.

Mỹ-tho.—Cảm-tạ ơn Chúa nhiều lắm, dầu trải qua một lúc trong thời-kỳ khuẩn-bách, mà chỉ nhờ-cậy Ngài, hiện nay cất nhà riêng cho mục-sư ở đã hoàn-thành. Cả hội-chúng vui-mừng ngợi-khen ơn Chúa, và nhứt-định mời nhóm Phục-hưng ngày 6, 7, 8 Octobre 1931. Xin quí-hội cầu-nguyện cho Hội-đồng nầy có kết-quả.

—Bùi-tử-Do

25 OCTOBRE. 1931

ĐỨC CHÚA JÊSUS TẠI NHÀ XA-CHÊ

(Lu-ca 19 : 1-10)

CÂU GỐC:— «Bởi Con người đã đến tìm và cứu kẻ bị mất»
(Lu-ca 19 : 10)

LỜI MỞ ĐẦU

SÁCH Tin-lành theo Thánh Lu-ca 18 : 31-34, Chúa Jêsus đã phán trước về sự thương-khó của Ngài. Ngài đã phán các điều ấy với môn-đồ Ngài, khi Ngài đến gần thành Giê-ri-cô. Lúc đó các môn-đồ Ngài không hiểu được những lời phán của Ngài, vì họ đương suy nghĩ về lúc Ngài sẽ làm vua để cai-trị cả thế-gian. Đương khi đi đàng, Ngài có làm cho một người đui được sáng mắt lại. «Hết thảy dân-chúng thấy vậy đều ngợi-khen Đức Chúa Trời,» và ai ai cũng muốn tìm đề thấy Ngài.

I.—Tánh của Xa-chê

Mấy tuần trước chúng ta đã học một bài nói về Xa-chê, nhưng mà bài học nầy sẽ tỏ cho chúng ta biết rõ hơn, lúc Chúa ở tại nhà ông.

Xa-chê là một người bị đui-mù về phần thiêng-liêng; bởi sự yêu-thương tiền-bạc làm cho ông không thấy được Đức Chúa Trời. Sự tội-lỗi nầy không cầm xấu bằng các tội-lỗi khác, nhưng mà nếu một người có lòng như vậy, thật trở lại với Đức Chúa Trời là khó lắm. Hạng người như thế thường không chịu nhận mình là người có tội, nhưng mà Kinh-thánh chép rằng: Sự yêu-thương tiền-bạc là cội-rễ của mọi điều ác (xem I Ti 6 : 12).

Khi Đức Chúa Jêsus đã từ xứ Ga-li-lê xuống thành Giê-ru-sa-lem, Ngài đã chữa tật-bịnh cho nhiều người, đến nỗi ai nấy đều biết và hay nói về Ngài. Xa-chê đương lo việc riêng mình đề được sự giàu-có hơn nữa, nhưng mà cũng có tiếng đồn về quyền-phép của Chúa đến trong nhà ông, cho đến nỗi ông muốn tìm đề thấy Ngài. Ông là một người lùn, còn đoàn dân đi theo Chúa thì đông lắm, nếu ông đứng dưới đất thì không thể thấy Chúa được. Bởi lòng ông cố quyết tìm cho được thấy mặt Ngài, nên ông chạy trước trèo lên cây sung. Lúc đó ông không còn nghĩ đến sự giàu-có, quần áo tốt, chức-phận lớn của ông. Hi-vọng của ông là muốn gặp Đức Chúa Jêsus cho biết Ngài mà thôi. Người nào có lòng muốn được cứu khỏi tội, nghĩa là muốn đến với Chúa, thì không còn suy-nghĩ đến điều gì khác. Dầu gặp cơn bắt-bớ và sự chê-cười, nhưng người ấy cũng chỉ một lòng theo Chúa mà thôi.

II.—Đấng Cứu-Thế tìm-kiếm Xa-chê

Xa-chê trèo lên cây sung, tỏ ra lòng ông rất ước-ao muốn thấy Chúa. Xa-chê không có nghĩ rằng khi Chúa đi ngang qua, Ngài sẽ nói gì về ông. Phần nhiều người thâu thuế nước Rô-ma lúc đó không có sự công-bình, nên bị nhiều người ghét-bỏ. Có lẽ vì cớ đó, Xa-chê đã biết mình là người không xứng-đáng, nên không dám mời Chúa vào nhà. Lúc ấy ai muốn mời Đức Chúa Jêsus vào nhà, thì Ngài sẵn lòng đến ngay. Dầu Xa-chê không dám mời, mà Chúa biết lòng ông muốn tìm-kiếm Ngài, nên Ngài đã phán rằng: «Hỡi Xa-chê, hãy xuống cho mau, vì hôm nay ta phải ở nhà ngươi.» Xa-chê đã biết Chúa Jêsus tìm-kiếm ông, nên bằng lòng nhứt-định theo Ngài. Trong thế-gian hôm nay cũng vậy, có nhiều người có lòng muốn biết Ngài, nhưng mà họ không biết cách thế nào đề được gặp Ngài. Họ đương trông-đợi chúng ta, là tín-đồ của Chúa, đến cho họ biết Tin-lành của Chúa.

III.—Sự ăn-năn của Xa-chê

Xa-chê vội-vàng xuống và vui-mừng rước Ngài. Ông cũng tỏ ra lòng mới, vì những điều ông đã xưng là qui cho ông khi trước, thì nay ông không xưng là qui nữa. Ông vui lòng lấy nửa gia-tài mình phân-phát cho kẻ nghèo, và nếu ông đã làm thiệt-hại ai, thì ông chịu đền gấp tư cho họ. Chúng ta nên biết rằng ông không kể làm các điều ấy đề được cứu đâu. Nhưng mà ông muốn làm như vậy, vì đã biết mình thật được cứu-rỗi. Người nào thiệt là con-cái của Đức Chúa Trời, thì có lòng như thế. Chúa Jêsus đã chứng cho Xa-chê biết rằng ông đã được

cứu ra khỏi tội. Hôm nay ai đến với Ngài, thì Ngài cũng cho người đó biết mình là con-cái của Đức Chúa Trời (xem I Giang 5: 10).

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Lu-ca 19: 1—**«Giê-ri-cô.»** Giê-ri-cô là một thành-phố ở gần núi Nê-bô (Phục 32: 49), là chỗ mà ông Môi-se đã qua đời. Đó cũng là một thành rất quan-hệ. Đời xưa họ thường kêu thành ấy là «thành cây chà-là,» vì chỗ đó nhiều chà-là lắm. Giê-ri-cô cũng là cái cửa của xứ Phi-li-tin, và cũng là mối đường đi vào các nơi vàng-vẽ, nên thâu thuế thương-chánh tại đó có được lợi nhiều lắm.

«Làm đầu bọn thâu thuế.» Ông có mua được chức ấy với người Rô-ma, sau ông đã thuê nhiều người để giúp trong việc ấy. Như chúng ta đã học tuần trước, vì các người thâu thuế chịu làm với người Rô-ma, nên người Giu-đa ghen-ghét.

Câu 3—**«Tìm.»** Lời ấy có nghĩa là ông rán hết sức để được thấy Chúa. Các người Giu-đa đi theo Chúa rất đông, song không chịu dẹp lại một bên để cho ông thấy Chúa, vì họ không có lòng yêu-mến ông.

Câu 7—**«Đều lầm-bầm.»** Đó là cách của người ta lúc đó đối-đãi với người thâu thuế.

Câu 8—**«Tôi cho kẻ nghèo.»** Câu đó không có nói sẽ cho. Đó tỏ ra lời hứa của ông thật chắc-chắn lắm.

«Tôi sẽ đền gấp tư.» Theo luật-pháp của Môi-se, thì ai đã thề dối, ắt phải thường nguyên của ấy lại, và còn phải phụ thêm một phần năm theo giá-trị của ấy cho họ. Nhưng mà Xa-chê lúc bấy giờ không theo luật-pháp nữa. Ông biết ơn-điển của Chúa là rộng-rãi, nên ông trả rộng-rãi hơn.

Câu 9—**«Vì người cũng là con cháu Áp-ra-ham.»** Xa-chê là người Giu-đa, mà các người Giu-đa khác không chịu giao-thông với ông. Dầu vậy, ông là một người Giu-đa thiệt, vì ông đã chịu nhận Đức Chúa Jêsus là Đấng Mê-si (Rô 2: 28, 29).

Câu 10—**«Tìm và cứu.»** Xa-chê là một con chiên thất-lạc của nhà Y-sơ-ra-ên (Ma-thi-ơ 10: 6). Trong ngày đó Chúa tìm lại được.

LỜI HỎI:

1.—Đức Chúa Jêsus đương đi đâu khi Ngài trải qua thành Giê-ri-cô?

2.—Xa-chê là ai?

3.—Người Giu-đa đối-đãi với người thâu thuế thể nào?

4.—Vì cớ nào Xa-chê muốn thấy Chúa?

5.—Lại vì cớ nào Đức Chúa Jêsus muốn gặp Xa-chê?

6.—Người ta thấy Chúa giao-thông với Xa-chê, thì lòng họ thể nào?

7.—Xa-chê tiếp-rước Chúa cách nào?

8.—Chúa Jêsus có dạy Xa-chê phải bố-thí cho kẻ nghèo, và lấy tiền-bạc đền gấp tư cho họ, rồi Ngài mới cứu linh-hồn cho, không?

9.—Vì cớ nào Xa-chê đền-bồi một cách rộng-rãi quá luật-pháp của Môi-se?

10.—Chúa có cắt nghĩa thể nào cho nhiều người biết bởi cớ gì Ngài phải vào nhà kẻ tội-lỗi?

DANH-SÁCH CÁC EM VÀO HOA-TÂM-HỘI

(Tiếp theo)

437 Phạm-văn-Trần, 438 Phạm-thị-Lâm, 439 Huỳnh-thị-Lòng, 440 Huỳnh-thị-Hoa, 441 Huỳnh-văn-Trí, 442 Huỳnh-văn-Quang, 443 Phạm-thị-Chẩn, 444 Phạm-văn-Phước, 445 Phạm-văn-Đức, 446 Phạm-văn-Nhâm, 447 Phạm-văn-Muôn, 448 Võ-thị-Chinh, 449 Nguyễn-thị-Đan, 450 Phạm-quang-Nam, 451 Phạm-văn-Khải, 452 Trần-văn-Cầm, 453 Jacqueline-Long, 454 Lucie-Philippe, 455 Gaston-Philippe, 456 Victor-Philippe, 457 Paulette-Long, 458 Joseph-Long, 459 Trương-đức-Chinh, 460 Phan-văn-Hòa, 461 Nguyễn-thị-Sánh, 462 Nguyễn-thị-Cưởng, 463 Phạm-văn-Chín, 464 Phạm-văn-Mười, 465 Đỗ-hoàng-Phước, 666 Nguyễn-thị-Lý, 467 Võ-văn-Mẹo, 468 Võ-văn-Trang, 469 Võ-thị-Điểm, 470 Cao-văn-Trà, 471 Trần-đắc-Thắng, 472 Dương-chiết-Chi, 473 Võ-văn-Xái, 474 Võ-thị-Ngân, 475 Trần-thị-Kết, 476 Phạm-thị-Liêng, 477 Lê-công-Chánh, 478 Lê-minh-Lý, 479 Nguyễn-thị-Phụng, 480 Nguyễn-văn-Kính, 481 Nguyễn-văn-Sâm, 482 Nguyễn-văn-Đô, 483 Nguyễn-văn-Muôn, 484 Nguyễn-thị-Hậu, 485 Phạm-thị-Hiện, 486 Nguyễn-văn-Lâu, 487 Nguyễn-văn-Phép, 488 Dương-văn-Chơn, 489 Hồ-văn-Ân, 490 Nguyễn-văn-Lăng, 491 Trương-văn-Nhưng, 492 Bùi-văn-Lợi, 493 Nguyễn-thị-Bảy, 494 Trần-thị-Xin, 495 Nguyễn-văn-Bi, 496 Võ-văn-Bé, 497 Trương-thị-Hứa, 498 Huỳnh-thị-Trang, 499 Huỳnh-thị-Liễu, 500 Huỳnh-thị-Thọ, 501 Lê-văn-Phai. (Còn tiếp)

Nếu ai muốn gởi gì hoặc hỏi gì về Hoa-Tâm-Hội, xin cứ viết thơ về cho Chủ-nhiệm, tôi sẽ xin phúc-đáp. Còn các em đã đăng rõ tên trên báo, thì xin viết rõ tên, chỗ ở, và cả số thứ-tự.—Cám ơn.

—Hoa-Hồng